

Số: 5019/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội
giai đoạn 2021 -2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Nhà ở; số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 về việc phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; số 1823/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND và số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025 thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 529-TB/TU ngày 20/10/2021 của Thành ủy Hà Nội thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 133/TTr-SXD(PTĐT) ngày 20/5/2021, Báo cáo số 135/BC-SXD(PTĐT) ngày 29/6/2021, Tờ trình số 257/TTr-SXD(PTĐT) ngày 09/11/2021,



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 mang tính chất tạm thời để phục vụ công tác quản lý nhà nước về phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025. Sau khi Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 được duyệt sẽ thực hiện rà soát, điều chỉnh để phê duyệt chính thức đảm bảo phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố, tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ Xây dựng (để b/cáo);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: XD, KHĐT, QHKT, TNMT, TC;
- BQL các khu CN&CX TP;
- Quỹ ĐTPT Thành phố;
- Cục Thống kê Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến, TKBT, TH, ĐT;
- Lưu: VT, ĐTv.

(10)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Dương Đức Tuấn

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5019 /QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của
UBND thành phố Hà Nội)

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT

Khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Nhà ở quy định: *Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương bao gồm cả tại đô thị và nông thôn cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm hoặc dài hơn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi phê duyệt theo quy định tại Điều 169 của Luật này; Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hằng năm và 05 năm trên địa bàn...”*.

Điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Nhà ở quy định: *Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình phát triển nhà ở theo quy định tại Điều 15 của Luật này và gửi lấy ý kiến của Bộ Xây dựng trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua. Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện chương trình sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.*

Khoản 2 Điều 14 Luật Nhà ở quy định: *dự án đầu tư xây dựng nhà phải phù hợp với kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương trong từng giai đoạn. Do đó, Kế hoạch phát triển nhà ở chưa được phê duyệt sẽ không có cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 – 2025.*

Ngày 19/6/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 996/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó UBND Thành phố có trách nhiệm *Xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển các loại nhà ở hàng năm và các năm trong từng giai đoạn.*

Để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong bối cảnh Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 chưa được ban hành, Thành phố căn cứ Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 để xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021 – 2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ: *“Trường hợp do thay đổi nội dung Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia hoặc thay đổi quy hoạch phát triển*

kinh tế - xã hội của địa phương hoặc phải điều chỉnh nội dung chương trình phát triển nhà ở cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương thì UBND cấp tỉnh tổ chức xây dựng nội dung điều chỉnh chương trình và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua” và “Việc điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở quy định tại điểm đ khoản này có thể được thực hiện ngay trong năm sau khi UBND cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh chương trình hoặc trong năm sau của năm kế hoạch”.

Sau khi Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 được phê duyệt, Kế hoạch sẽ được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với Chương trình, tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu phát triển nhà ở từng năm, giai đoạn 2021 - 2025 theo các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030 thuộc Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014.

- Xác định vị trí, khu vực, diện tích đất phát triển nhà ở; số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng nói chung và đối với từng loại nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ); tỷ lệ các loại nhà ở (nhà ở chung cư, nhà ở riêng lẻ); diện tích nhà ở bình quân khu vực đô thị, nông thôn và toàn Thành phố; nguồn vốn huy động để phát triển nhà ở; thời gian triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở giai đoạn 2021 – 2025.

- Làm cơ sở để Thành phố chủ động kiểm soát công tác phát triển nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, đáp ứng cơ bản nhu cầu nhà ở của người dân; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ gắn với chỉnh trang, tái thiết đô thị, tái định cư, phục vụ lợi ích công cộng; xây dựng, phát triển đô thị Thủ đô hướng đến xanh, văn hiến, văn minh, thông minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Phù hợp nội dung Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp nhu cầu và khả năng đáp ứng thực tế về nhà ở, nguồn vốn từ ngân sách trong quá trình phát triển nhà ở của Thành phố; Đảm bảo phù hợp với các quy hoạch liên quan của Thủ đô, Chương trình phát triển đô thị của Thành phố và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo nội dung kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố từng năm và theo giai đoạn Kế hoạch.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực trạng và nhu cầu nhà ở

1.1. Thực trạng

Theo số liệu khảo sát, thống kê, tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng diện tích sàn nhà ở trên toàn địa bàn Thành phố đạt 224,73 triệu m², diện tích bình quân đầu người toàn Thành phố đạt 27,25 m²/người, vượt mục tiêu theo Chương trình phát triển nhà ở đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 (khoảng 26,3 m²/người) và vượt mục tiêu theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia tại Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 (25m²/người); tổng diện tích nhà ở toàn Thành phố đã tăng thêm khoảng 49,67 triệu m² so với năm 2016 (đạt 175,05 triệu m² sàn). Tuy nhiên, hầu hết các chỉ tiêu m² sàn nhà ở giai đoạn 2016-2020 chưa đạt mục tiêu đã đề ra theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội được duyệt, nhất là nhà ở xã hội, nhà tái định cư đạt tỷ lệ thấp (riêng nhà ở thương mại vượt mục tiêu khoảng 1,14 triệu m² sàn, tương đương khoảng 9.500 căn nhà ở).

1.2. Nhu cầu

- Nhu cầu nhà ở xã hội: Tổng nhu cầu diện tích sàn nhà ở xã hội giai đoạn sau năm 2020 khoảng 6,8 triệu m² sàn nhà ở.

- Nhu cầu nhà ở tái định cư: Tổng nhu cầu sử dụng nhà tái định cư giai đoạn 2021-2025 của Thành phố khoảng 1,29 triệu m² sàn nhà ở tái định cư, tương đương khoảng 16.186 căn hộ.

- Nhu cầu nhà ở công vụ: Theo số liệu cung cấp từ Sở chuyên ngành tham mưu UBND Thành phố quản lý về công tác cán bộ, công chức thì hiện nay nhu cầu thực tế đối với nhà ở công vụ là không có do đối tượng thuộc Thành phố Hà Nội quản lý không có nhu cầu thuê, theo đó giai đoạn 2021-2025 Thành phố không phát triển nhà ở công vụ.

- Nhu cầu nhà ở riêng lẻ: Tại khu vực đô thị và nông thôn khoảng 4,5 triệu m² sàn nhà ở/năm (theo tổng hợp báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã).

- Nhu cầu nhà ở thương mại: Khoảng 19,69 triệu m² sàn nhà ở giai đoạn 2021 - 2025 được dự tính trên cơ sở tổng diện tích sàn nhà ở theo mục tiêu phát triển.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2025

2.1. Mục tiêu phát triển nhà ở

- Phát triển nhà ở kết hợp với tái cấu trúc đô thị, cơ bản đáp ứng nhu cầu về nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở, chất lượng sống của người dân Thủ đô.

- Phát triển nhà ở xã hội theo dự án đồng bộ, văn minh, hiện đại; phân bố tập trung, vị trí phù hợp nhằm tạo sự thuận lợi cho người sử dụng; đẩy mạnh phát triển nhà ở cho các đối tượng công nhân, người lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu chế xuất; đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và những điều kiện dân sinh khác.

- Phát triển nhà ở tái định cư và tạm cư trên cơ sở rà soát quỹ nhà tái định cư/tạm cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định của pháp luật; đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, an ninh trật tự và sát với nhu cầu thực tiễn của người dân.

- Tập trung khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

2.2. Chỉ tiêu phát triển nhà ở

- Tổng diện tích sàn nhà ở phát triển giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 44 triệu m²; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn Thành phố đạt 29,5 m² sàn/người.

- Tỷ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng trong các dự án tại các khu vực có khả năng bố trí nhà chung cư theo quy hoạch:

+ Tỷ lệ nhà ở chung cư tại các dự án: 90%.

+ Tỷ lệ nhà ở riêng lẻ tại các dự án: 10%.

- Tỷ lệ diện tích sàn nhà ở để cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải đạt tối thiểu: 30% tổng diện tích sàn nhà ở xã hội tại dự án.

- Căn cứ thực trạng nhà ở và tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư đang triển khai, khả năng hoàn thành các dự án trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố như sau:

Năm	Nhà ở xã hội (m ² sàn)	Nhà tái định cư (m ² sàn)	Nhà ở công vụ (m ² sàn)	Nhà ở thương mại (m ² sàn)	Nhà ở riêng lẻ (m ²)	Tổng số hàng năm (m ² sàn)
2021	88.000	106.000	0	573.000	4.500.000	5.267.000
2022	241.000	152.000	0	3.526.000	4.500.000	8.419.000
2023	192.000	88.000	0	4.734.000	4.500.000	9.514.000
2024	239.000	92.000	0	4.865.000	4.500.000	9.696.000
2025	490.000	122.000	0	5.992.000	4.500.000	11.104.000
Tổng	1.250.000	560.000	0	19.690.000	22.500.000	44.000.000

*Ghi chú:

- Chỉ tiêu tỷ lệ nhà ở chung cư tại các dự án (90%) và tỷ lệ diện tích sàn nhà ở cho thuê tại các dự án nhà ở xã hội (30%) được xác định trên cơ sở Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014; Sẽ được điều chỉnh sau khi Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định¹.

- Các chỉ tiêu m² sàn nhà ở phát triển theo dự án hàng năm được rà soát, linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo mục tiêu m² sàn nhà ở trong cả giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch này; Danh mục các dự án nhà ở triển khai giai đoạn 2021-2025 theo các Phụ lục đính kèm (*Chi tiết tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.7*);

¹ Bộ Xây dựng đang xây dựng Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040, theo đó dự kiến tỷ lệ nhà chung cư tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở đạt tối thiểu 95% đến năm 2025. Theo quy định, Chương trình phát triển nhà ở của địa phương phải phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia.

Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ngành định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) thực hiện kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở nằm ngoài Danh mục nhưng có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 – 2025 để báo cáo UBND Thành phố chấp thuận bằng văn bản cho phép cập nhật, bổ sung vào Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 theo Kế hoạch này.

2.1. Kế hoạch phát triển nhà ở thương mại

Đối với 92 dự án đang triển khai với khoảng 34.698.000 m² sàn nhà ở:

- Tập trung hoàn thành 76 dự án có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025 với khoảng 18.823.000 m² sàn.

- Tiếp tục triển khai 16 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 15.875.000 m² sàn nhà ở;

- Tiếp tục rà soát các dự án khu đô thị, dự án nhà ở thương mại cần điều chỉnh hoặc đang trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Danh mục các dự án theo Phụ lục 2.2a, 2.2b đính kèm)

- Xem xét đưa vào kế hoạch các dự án đầu tư xây dựng mới trong giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở quy mô, tính khả thi và kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện để bù đắp diện tích sàn nhà ở thương mại còn thiếu so với kế hoạch.

2.2. Về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ

- Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xác định 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm², trong đó, Thành phố sẽ ban hành 03 Kế hoạch quan trọng để thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo: Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ; Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án quy gom tái định cư chung cư cũ; Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, trong đó có lồng ghép Kế hoạch tạo lập nhà ở tạm thời (tạm cư) của Thành phố; ngoài ra Thành phố sẽ ban hành “Kế hoạch triển khai Nghị định số 69/2021/NĐ-CP của Chính phủ” để phân công nhiệm vụ cho các sở ngành, UBND các quận huyện. Tùy tình hình thực tế khi triển khai, Thành phố sẽ điều chỉnh tiến độ, danh mục phát sinh đảm bảo tính linh hoạt, khả thi và đồng bộ với các kế hoạch có liên quan.

- Dự kiến các kế hoạch chia 04 Đợt, trong đó Đợt 1 lựa chọn triển khai ban đầu 10 khu chung cư cũ giai đoạn 2021-2025 gồm: 06 khu có tính khả thi (Kim Liên, Trung Tự, Khương Thượng, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Nghĩa Tân) và 04 khu có nhà nguy hiểm cấp D (Giảng Võ; Thành Công; Ngọc Khánh; Bộ Tư pháp); Đôn đốc 14 dự án cải tạo xây dựng lại nhà chung cư đang triển khai. Xem xét triển khai Đề án, dự án quy gom tái định cư các chung cư cũ đơn lẻ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm. Đối với khu chung cư, nhà chung cư cũ (Đợt 1) hoàn thành kiểm

² 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm: (1) Tổng rà soát, khảo sát, kiểm định chung cư cũ; (2) Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết chung cư cũ; (3) Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, trong đó trọng tâm là công tác lập Kế hoạch cải tạo xây dựng lại; (4) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; (5) Về công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhà ở tạm thời (tạm cư); (6) Về tạo lập quỹ nhà ở tạm thời (tạm cư); (7) Thực hiện các chính sách ưu đãi; (8) Các công tác khác có liên quan.

định và lập quy hoạch chi tiết xong trong Quý IV/2022 thì có thể tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án trong Quý I/2023, dự kiến khởi công trong Quý III/2023, thời gian dự kiến hoàn thành khoảng từ 2-3 năm. Với các chung cư cũ còn lại (Đợt 2, Đợt 3 và Đợt 4) triển khai thực hiện theo kế hoạch trong những năm tiếp theo, đồng thời khuyến khích khu chung cư, nhà chung cư cũ nào hoàn thành kiểm định và quy hoạch thì tổ chức lựa chọn chủ đầu tư triển khai trước.

(Chi tiết tại các Phụ lục 2.1a, 2.1b đính kèm)

2.3. Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội

- Đối với 57 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đang triển khai với khoảng 6.640.000 m² sàn nhà ở:

+ Tập trung hoàn thành 19 dự án với khoảng 1.200.000 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

+ Tiếp tục triển khai 38 dự án còn lại dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025 và 05 khu nhà ở xã hội tập trung đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về nguyên tắc cho phép triển khai tại Thông báo 508/TB-VPCP ngày 31/10/2017.

(Chi tiết theo 03 Phụ lục 2.3a, 2.3b, 2.3c đính kèm)

- Tiếp tục rà soát 69 ô đất thuộc các quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị, các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất, đề xuất phương án sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội, bổ sung thêm quỹ nhà ở xã hội Thành phố giai đoạn 2021-2025 và bù trừ cho các dự án chậm tiến độ, chuẩn bị gói đầu/chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2025 *(Chi tiết tại 04 Phụ lục 2.4a, 2.4b, 2.4c, 2.4d đính kèm)*.

- Bố trí, sử dụng nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25%, nguồn vốn từ ngân sách hoặc vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, bao gồm: công tác tổ chức lập/điều chỉnh quy hoạch, giải phóng mặt bằng hoặc đầu tư hạ tầng tại các dự án nhà ở xã hội; nghiên cứu tổ chức triển khai hoặc khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội phục vụ công nhân tại các khu, cụm công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Khẩn trương rà soát việc lập, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết và triển khai đầu tư xây dựng 05 khu nhà ở xã hội tập trung đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về nguyên tắc cho phép triển khai tại Thông báo số 508/TB-VPCP ngày 31/10/2017 theo quy định hiện hành. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết hoặc các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch phân khu đô thị được duyệt, Thành phố giao Ban quản lý dự án trực thuộc Thành phố nghiên cứu lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, làm cơ sở tổ chức lựa chọn chủ đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung theo quy định.

- Dành tỷ lệ tối thiểu diện tích sàn nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê theo Chương trình phát triển nhà ở được duyệt.

2.4. Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư

- Đối với 20 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đang triển khai với khoảng 807.000m² sàn nhà ở *(Chi tiết tại Phụ lục 2.5 kèm theo)*:

+ Tập trung hoàn thành 15 dự án với khoảng 423.000 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025.

+ Tiếp tục triển khai 05 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 384.000 m² sàn nhà ở.

- Bố trí vốn ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để thực hiện dự án mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 2.6 kèm theo*).

- Đầu tư xây dựng mới 05 dự án nhà tái định cư với tổng diện tích đất khoảng 7,5 ha, 4.893 căn hộ, tương đương 391.440 m² sàn nhà ở, trong đó có 03 dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 với 1.712 căn, tương đương khoảng 136.960 m² sàn nhà ở. Thành phố xem xét giao Ban Quản lý dự án trực thuộc Thành phố làm chủ đầu tư thực hiện (*Chi tiết tại Phụ lục 2.7 kèm theo*).

Thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể nhu cầu tái định cư trên địa bàn Thành phố, bao gồm cả nhu cầu tái định cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (*theo Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố*) để đề xuất lộ trình, quy mô đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phù hợp với thực tế.

3. Vốn thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở

3.1. Nhu cầu vốn

Dự kiến vốn để hoàn thành xây dựng nhà ở trong giai đoạn 2021 - 2025 là khoảng 437.000 tỷ đồng, trong đó: vốn xây dựng nhà ở thương mại khoảng 250.000 tỷ đồng; vốn xây dựng nhà ở riêng lẻ do dân tự xây khoảng 165.000 tỷ đồng; vốn xây dựng nhà ở xã hội khoảng 12.500 tỷ đồng; vốn xây dựng nhà ở tái định cư khoảng 9.500 tỷ đồng.

3.2. Dự kiến nguồn vốn

3.2.1. Vốn ngân sách: khoảng 5.800,8 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn đầu tư công: khoảng 5.249,3 tỷ đồng, bao gồm:

- Khoảng 4.860 tỷ đồng để đầu tư xây dựng 05 dự án nhà ở tái định cư, gồm: khoảng 2.716 tỷ đồng để đầu tư xây dựng mới 03 dự án³ hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025, khoảng 2.144 tỷ đồng triển khai đầu tư mới 02 dự án⁴ để chuyển tiếp gói đầu phục vụ nhu cầu tái định cư của Thành phố giai đoạn sau năm 2025. Thành phố bố trí vốn ngân sách (*theo cơ chế linh hoạt*) để thực hiện dự án mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

- Khoảng 283 tỷ đồng để phát triển nhà ở xã hội, trong đó: (i) Khoảng 11,6 tỷ đồng để lập quy hoạch chi tiết 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án nhà ở

³ 03 dự án tại các khu đất đã hoàn thành GPMB, gồm: (1) Dự án tại nhà CT4, CT5 thuộc khu di dân Đền Lừ III (khoảng 999 tỷ đồng); (2) Dự án nhà A, D tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai (khoảng 458 tỷ đồng); (3) Dự án tại ô đất 5.B1 khu Đông Hội, huyện Đông Anh (khoảng 1.259 tỷ đồng).

⁴ 02 dự án gồm: (1) Dự án tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ (khoảng 1.140 tỷ đồng); (2) Dự án tại khu X2 Kim Chung, huyện Đông Anh (khoảng 1.004 tỷ đồng).

công nhân; (ii) Khoảng 223,9 tỷ đồng để hoàn thành và điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê (*theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố*), chuẩn bị đầu tư hạng mục nhà A4 thành nhà ở xã hội cho thuê tại dự án này; Khoảng 47,5 tỷ đồng⁵ để thực hiện chuẩn bị đầu tư đối với 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án nhà ở công nhân (*tổ chức lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư; bố trí vốn ngân sách thực hiện theo cơ chế linh hoạt*).

- Khoảng 106,3 tỷ đồng phục vụ công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, trong đó: khoảng 58 tỷ đồng để tổ chức lập quy hoạch chi tiết các khu, nhà chung cư cũ phục vụ cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở, nghị định của Chính phủ; khoảng 48,3 tỷ đồng để lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp các chủ sở hữu không lựa chọn được nhà đầu tư) tại 10 khu chung cư cũ⁶.

b) Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố: khoảng 550,2 tỷ đồng, bao gồm:

- Khoảng 535 tỷ đồng⁷ để kiểm định toàn bộ các nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.

- Khoảng 1,9 tỷ đồng để tổ chức lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm⁸.

- Khoảng 13,3 tỷ đồng để tổ chức điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở hàng năm theo Kế hoạch.

c) Chi phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách Thành phố: khoảng 1,3 tỷ đồng⁹, bao gồm:

- Khoảng 0,7 tỷ đồng để nghiên cứu xây dựng Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Khoảng 0,6 tỷ đồng để xây dựng 03 Kế hoạch: (1) Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án

⁵ Nguồn vốn xác định theo Điều 15 Luật Đầu tư công 2019; Điều 4 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Chi phí được lập theo Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, Quyết định 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2020.

⁶ Khu Thành Công 23ha với chi phí khoảng 6,3 tỷ đồng; Khu Giảng Võ 29ha với chi phí khoảng 7,7 tỷ đồng; Khu Ngọc Khánh 24ha với khoảng 6,5 tỷ đồng; Khu tập thể Bộ Tư pháp 0,17ha với khoảng 0,8 tỷ đồng; Khu Trung Tự 16,8ha với khoảng 4,38 tỷ đồng; Khu Khương Thượng 7,33ha với khoảng 2,36 tỷ đồng; Khu Kim Liên 13,5ha với khoảng 3,68 tỷ đồng; Khu Thanh Xuân Bắc 28,3ha với khoảng 6,84 tỷ đồng; Khu Thanh Xuân Nam 6,3ha với khoảng 2,14 tỷ đồng; Khu Nghĩa Tân 31,66ha với khoảng 7,56 tỷ đồng.

⁷ Nguồn vốn đã được Thành ủy đồng ý về chủ trương tại Thông báo số 212-TB/TU ngày 12/4/2020.

⁸ Sở Xây dựng đang tổ chức lập Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040 với sơ bộ dự toán khoảng 2,45 tỷ đồng; Kinh phí lập kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm không vượt quá 20% tổng mức kinh phí xây dựng Chương trình theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, tương đương khoảng 0,48 tỷ đồng/năm x 4 năm.

⁹ Được tính toán theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về chi phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

quy gom tái định cư chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; (3) Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2.2. Vốn huy động xã hội (ngoài ngân sách)

- Đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...;
- Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu từ nguồn vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ưu đãi, ngân hàng chính sách xã hội...;
- Nhà ở riêng lẻ tự xây của các hộ gia đình được xây dựng bằng nguồn vốn tích lũy thu nhập của các hộ gia đình.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

1.1. Về cơ chế chính sách

- Rà soát các thủ tục hành chính và cơ chế chính sách trong lĩnh vực đầu tư, quy hoạch kiến trúc, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; tạo điều kiện hộ gia đình, cá nhân xây dựng, cải tạo nhà ở theo quy hoạch và các chủ đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

- Bổ sung quy định chế tài mạnh hơn đối với các chủ đầu tư chưa tự giác trong việc báo cáo giám sát đánh giá đầu tư (theo Luật Đầu tư) và dự án đang triển khai thực hiện chậm so tiến độ dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, theo đó có thể cho phép địa phương (Thành phố) chủ động đưa nội dung này vào tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư các dự án nhà ở khác hoặc xem xét không cho phép nhà đầu tư này được tham gia đầu tư các dự án nhà ở khác trên địa bàn.

- Tích cực tham gia góp ý với Bộ Xây dựng khi điều chỉnh Luật Nhà ở và các Nghị định hướng dẫn để kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về: Cơ chế, trình tự thủ tục đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng; Chính sách ưu đãi hơn nữa nhằm thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội cho thuê, cho thuê mua, nhất là nhà ở phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu vực phát triển công nghiệp... nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách, trường hợp cần thiết bố trí vốn đầu tư công để tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở công nhân (nhà ở xã hội cho thuê) theo quy hoạch và quy định hiện hành.

1.2. Về quy hoạch

- Đẩy nhanh công tác điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, lập các quy hoạch xây dựng vùng huyện song song với quá trình rà soát, lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở và các dự án đầu tư xây dựng khác tại khu vực ngoại thành của Thành phố. Công khai các quy hoạch, quy chế đã được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch để tạo quỹ đất phát triển đô thị, nhà ở.

1.3. Về đất đai

- Rà soát, tổng hợp quỹ đất trên địa bàn Thành phố, đề xuất thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất xây dựng thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở; kiên quyết thu hồi hoặc dừng các dự án chậm triển khai, đã giao đất nhưng không sử dụng quá thời gian quy định của pháp luật.

1.4. Nguồn lực

- Dành nguồn lực hợp lý của Thành phố, tranh thủ sự ủng hộ và nguồn vốn của Trung ương để đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, trong đó bố trí ngân sách Thành phố để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng; vừa đáp ứng nhu cầu tái định cư Thành phố, vừa giải quyết tồn tại chính sách đối với loại hình phát triển nhà ở này. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để khu vực tư nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư.

- Sử dụng hiệu quả nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25% đất ở tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, dự án khu đô thị để ưu tiên đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp.

- Khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

1.5. Triển khai thực hiện

- Phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 và định hướng đến năm 2040.

- Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển giai đoạn 2021 – 2025 của thành phố Hà Nội do Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố thực hiện đầu tư trực tiếp hoặc cho vay, trong đó bổ sung lĩnh vực đầu tư “Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và đầu tư xây dựng tạo lập quỹ nhà tạm cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ” thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

- Xây dựng Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở và công bố rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để các nhà đầu tư quan tâm tham gia; Đồng thời, công khai danh mục các dự án nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại) trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, thực hiện các quyền và giám sát cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Cân đối nhu cầu, cơ cấu các loại hình nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư...) phân bổ phù hợp với từng khu vực dân cư, tránh tình trạng tập trung quá cao một loại hình nhà ở trên một khu vực.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng nhà và tỷ lệ nhà chung cư và tỷ lệ nhà ở cho thuê đúng mục tiêu của Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư), đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chậm triển khai; đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị mới với khu vực xung quanh.

- Tổ chức kêu gọi, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tập trung theo chủ trương của Chính phủ và Thành phố.

- Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia được phê duyệt điều chỉnh, nghiên cứu xây dựng mới/ điều chỉnh và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội theo quy định. Tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và các kế hoạch nhánh theo quy định.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các dự án đầu tư xây dựng nhà ở (kể cả các khu đô thị, khu chức năng đô thị,...) trên địa bàn Thành phố và từng quận, huyện, thị xã để theo dõi, quản lý.

- Các Sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng (trước ngày 20 tháng cuối kỳ) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) cập nhật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư) và các dự án chỉnh trang đô thị vào Danh mục và điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các dự án đã có trong Danh mục dự án kèm theo Kế hoạch này cho phù hợp thực tiễn.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc đối với các dự án chậm tiến độ để đẩy nhanh đầu tư xây dựng hoàn thành giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở tuân thủ quy định phòng, chống dịch Covid-19 của Trung ương và Thành phố; Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư sử dụng nguồn vốn ngân sách và yêu cầu các chủ đầu tư tập trung nguồn lực để hoàn thành dự án theo tiến độ được duyệt.

- Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển nhà ở; rà soát việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở để điều chỉnh đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển nhà của Thành phố, theo quy định, định hướng điều chỉnh mới (nếu có) của Bộ Xây dựng, Chính phủ.

2. Giải pháp phát triển nhà ở xã hội

- Cân đối nhu cầu nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bổ hợp lý trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch.

- Rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu nhà ở chưa dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển.

- Bố trí nguồn tiền các chủ đầu tư nhà ở thương mại đã nộp tương đương giá trị quỹ đất 20%, 25% để phát triển nhà ở xã hội theo quy định.

- Kêu gọi, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tập trung, nhà ở xã hội cho thuê phục vụ công nhân và người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, phát triển nhà ở tái định cư; Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách để thực hiện chuẩn bị đầu tư phục vụ đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện cho vay ưu đãi (qua Quỹ Đầu tư phát triển, Ngân hàng chính sách) để hỗ trợ nhà ở xã hội cho các đối tượng theo quy định tại Điều 49, 50 Luật Nhà ở.

- Tiếp tục phối hợp, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn: Việc quản lý, sử dụng khoản tiền sử dụng đất phải nộp đối với quỹ đất 20% tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị theo quy định; Việc lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án tại quỹ đất 20% (25%) thuộc các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận không bố trí do không còn phù hợp và đã bố trí quỹ đất thay thế theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghiên cứu bổ sung quy định (theo hướng được bán nhà ở xã hội) để giải quyết khó khăn cho chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội sau nhiều lần công bố công khai dự án, tiếp nhận hồ sơ thuê, thuê mua nhà ở xã hội (theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ) mà không có người dân đăng ký nhằm giải quyết thu hồi vốn đầu tư của chủ đầu tư, thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội.

3. Giải pháp phát triển nhà ở tái định cư

- Kiểm soát tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư và kế hoạch bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố để đảm bảo hiệu quả việc sử dụng quỹ nhà tái định cư.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm theo quy định. Bố trí nguồn vốn từ ngân sách hoặc vay từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để đề xuất đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư sử dụng vốn ngân sách và nghiên cứu mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng.

4. Giải pháp phát triển nhà ở thương mại

- Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu, đấu giá, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Ưu tiên phát triển nhà ở tại khu vực nội đô mở rộng, hạn chế phát triển mới các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại khu vực nội đô lịch sử (tập trung thực hiện các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ).

- Về cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ:

+ Ban hành và triển khai “Đề án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Xây dựng và ban hành 03 Kế hoạch để thực hiện cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo: Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án quy gom tái định cư chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Hoàn thành trong quý IV/2021.

+ Thành lập Tổ công tác để nghiên cứu xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư và các cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với điều kiện của Thành phố để thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn và Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hoàn thành trong quý IV năm 2021.

5. Giải pháp phát triển nhà ở riêng lẻ

- Tăng cường quản lý xây dựng, phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc.

- Nghiên cứu đề xuất các dự án tái thiết, chỉnh trang đô thị đối với các khu dân cư đô thị hiện hữu; Lập các quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch nông thôn; các thiết kế mẫu nhà ở nông thôn để người dân có thể lựa chọn áp dụng, tiết kiệm chi phí xây dựng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

1.1. Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan báo cáo định kỳ (trước ngày 25 tháng cuối quý) về kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng năm để chỉ đạo thực hiện; tổ chức sơ kết (dự kiến vào quý IV năm giữa kỳ kế hoạch) và tổng kết vào năm cuối của Kế hoạch này.

1.2. Chủ trì, phối hợp Cục Thống kê Thành phố hàng năm tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và các kế hoạch nhánh theo quy định.

1.3. Chủ trì cùng các Sở, ngành định kỳ hàng quý (3 tháng/lần) thực hiện kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở nằm ngoài Danh mục nhưng có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 – 2025 để báo cáo UBND Thành phố chấp thuận bằng văn bản cho phép cập nhật, bổ sung vào Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 theo Kế hoạch này.

1.4. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành: Kế hoạch tổng kiểm tra, rà soát, khảo sát, kiểm định tổng thể các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố, Kế hoạch cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó ưu tiên rà soát đưa các nhà chung cư cũ theo Phụ lục 2.1a, 2.1b kèm theo Kế hoạch này vào danh mục các đợt để tổ chức triển khai cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo lộ trình, quy định; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở tái định cư

giai đoạn 2021-2025. Tham mưu UBND Thành phố để thành lập Tổ công tác để nghiên cứu xây dựng tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư và các cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố để thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn và Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Hoàn thành trong quý IV/2021.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, lập các quy hoạch xây dựng vùng huyện song song với quá trình rà soát, lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại và các dự án đầu tư xây dựng khác tại khu vực ngoại thành của Thành phố. Công khai các quy hoạch, quy chế đã được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện.

2.2. Cân đối theo quy hoạch các dự án nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố.

2.3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng chung cư cũ, đề án quy gom tái định cư chung cư cũ trên địa bàn Thành phố, trong đó ưu tiên rà soát đưa các nhà chung cư cũ theo Phụ lục 2.1a, 2.1b kèm theo Kế hoạch này vào danh mục các đợt để tổ chức lập quy hoạch chi tiết phục vụ công tác cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo lộ trình, quy định.

2.4. Tiếp tục phối hợp Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất tổ chức rà soát quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp để xác định vị trí, quỹ đất dành để xây dựng nhà ở xã hội và các thiết chế của công đoàn đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

2.5. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về Danh mục cập nhật, bổ sung các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, trong đó xác định, làm rõ vị trí, quy mô quỹ đất ở tại từng dự án dành để xây dựng nhà ở xã hội (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này).

2.6. Chủ trì kiểm tra các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết được duyệt, thực hiện các giải pháp liên quan công tác quy hoạch kiến trúc và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở của Thành phố vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2021 – 2025 theo quy định.

3.2. Chủ trì tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở sử dụng vốn đầu tư công Thành phố giai đoạn 2021 – 2025 (các dự án nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và việc lập quy hoạch chi

tiết, lập đề xuất chủ trương đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án nhà ở xã hội, đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ - bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền đã thu được từ quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị để phát triển nhà ở xã hội theo quy định); Cân đối, bố trí ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố hoàn thành giai đoạn 2021-2025; Hoàn thành trong quý I/2022, báo cáo UBND Thành phố.

3.3. Là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư toàn diện đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn Thành phố được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các nhiệm vụ khác theo pháp luật hiện hành, trong đó lưu ý tiến độ thực hiện dự án và việc đầu tư xây dựng nhà ở đồng bộ hạ tầng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; Báo cáo đề xuất UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền.

3.4. Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị theo quy định của Luật Đầu tư. Chủ trì cùng các Sở, ngành, cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát các dự án có tiến độ thực hiện dự án chậm so với tiến độ được duyệt, xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, làm cơ sở báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định hoặc xử lý theo quy định.

3.5. Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về Danh mục cập nhật, bổ sung các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này) trên cơ sở kết quả giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Tiếp tục rà soát, tổng hợp quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị và phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến trúc, các đơn vị liên quan đề xuất bố trí thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất, tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất ở thực hiện Kế hoạch này.

4.2. Chủ trì tiếp tục đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện gây ô nhiễm môi trường; các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch để tạo quỹ đất phát triển đô thị, nhà ở; định kỳ (trước ngày 25 tháng cuối quý, cuối năm) báo cáo UBND Thành phố.

4.3. Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm đưa đất vào sử dụng theo chỉ đạo của Thành phố; Báo cáo đề xuất UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo thẩm quyền.

4.4. Chủ trì rà soát, báo cáo đề xuất UBND Thành phố việc khai thác nguồn lực đất đai (*bao gồm cả nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25%, kinh doanh dịch vụ tầng 1 các nhà tái định cư, thu hồi các dự án chậm triển khai*) để tạo vốn cho phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

4.5. Hướng dẫn kịp thời UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị để đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ được duyệt.

4.6. Tổ chức thống kê diện tích các loại nhà ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị; Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được giao đất, cho thuê đất (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này) và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

5. Sở Tài chính

5.1. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ: Tổng kiểm tra, rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư cũ trên địa bàn toàn Thành phố; lập Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố; Tổ chức điều tra, thống kê và đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và xây dựng các chương trình, kế hoạch khác (đã nêu tại Mục III Kế hoạch này) theo quy định.

5.2. Chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố cơ chế thanh toán khi Thành phố cho phép sử dụng vốn ngân sách để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố hoàn thành giai đoạn 2021-2025; Báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2022.

5.3. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cân đối bố trí vốn đầu tư công để thực hiện: đầu tư xây dựng 05 dự án nhà ở tái định cư; lập quy hoạch chi tiết và lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, dự án nhà ở xã hội (*trong đó có bố trí vốn để hoàn thành và điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê*), bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền đã thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị để phát triển nhà ở xã hội theo quy định;

5.4. Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

6. Cục Thuế Thành phố:

6.1. Hướng dẫn chủ đầu tư dự án nhà ở thực hiện các chính sách thuế và các ưu đãi miễn, giảm thuế (bao gồm các khoản nghĩa vụ tài chính về thuế - nếu có) theo quy định.

6.2. Phối hợp với các Sở, ngành báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở và các nội dung liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

6.3. Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị thực hiện trách nhiệm phát triển nhà ở bằng tiền.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

7.1. Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã đảm bảo đúng đối tượng được hưởng chính sách xã hội về nhà ở theo quy định.

7.2. Chủ trì tham mưu UBND Thành phố các giải pháp liên quan đến công tác phát triển nhà ở và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan đầu mối chủ trì rà soát nhu cầu nhà ở cho thuê dành cho học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục đào tạo đại học, đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố (các trường đại học, học viên, cao đẳng, trung cấp dạy nghề,...); định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) để điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố cho phù hợp.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Sở Công Thương

9.1. Rà soát biến động nhu cầu thực tế và dự báo nhu cầu đến năm 2025 đối với nhà ở cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định, hàng năm (trước ngày 25 tháng cuối năm) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) đề xuất bổ sung quỹ đất để điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

9.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu công nghệ cao chưa dành hoặc các khu không thể bố trí quỹ đất theo quy hoạch để xác định vị trí, quỹ đất (trong hoặc ngoài khu) xây dựng nhà ở xã hội và các thiết chế của công đoàn (nhà trẻ, siêu thị, các công trình văn hóa, thể thao...) đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; báo cáo đề xuất UBND Thành phố phương án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho thuê đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch. Hoàn thành trong quý I/2022.

9.3. Tổ chức tuyên truyền các doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở hoặc bằng tiền cho công nhân, người lao động thuộc đối tượng có khó khăn về nhà ở để thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội.

10. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố: Thực hiện rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất thực hiện:

10.1. Nghiên cứu tổ chức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội tập trung, nhà ở công nhân, các dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND Thành phố.

10.2. Triển khai 05 dự án đầu tư xây mới nhà tái định cư theo Phụ lục 2.6 của Kế hoạch này, theo đó tập trung nguồn lực phần đầu giai đoạn 2021-2025 đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 03 dự án giai đoạn 2021 - 2025 để bổ sung vào quỹ nhà tái định cư của Thành phố; Đề xuất điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê; Báo cáo UBND Thành phố trong quý IV/2021

10.3. Phát triển các dự án đầu tư xây dựng nhà tái định cư, nhà ở xã hội và các dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

10.4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng quỹ nhà tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách được giao làm chủ đầu tư, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc để được tháo gỡ, giải quyết; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định; Phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã cân đối tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đồng bộ với quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm của Thành phố.

11. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố

11.1. Tổ chức cho vay ưu đãi để phát triển nhà ở theo đúng quy định và quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

11.2. Chủ trì, đề xuất UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh bổ sung lĩnh vực cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ vào Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ giai đoạn 2021-2025.

11.3. Chủ trì đề xuất, báo cáo UBND Thành phố việc trực tiếp đầu tư hoặc cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư (bao gồm cả các dự án tạo lập quỹ nhà tạm cư phục vụ cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ), cải tạo xây dựng lại chung cư cũ và các dự án khác theo kế hoạch của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

11.4. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực phát triển nhà ở của Thành phố thông qua nguồn vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội

12.1. Định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách về tín dụng nhà ở xã hội, báo cáo UBND Thành phố.

12.2. Thực hiện các giải pháp liên quan đến cho vay ưu đãi, hỗ trợ nhà ở xã hội và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; Định kỳ báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

13. Cục Thống kê Thành phố: Định kỳ hàng năm phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá các chỉ tiêu phát triển nhà ở phục vụ điều chỉnh, sơ kết, tổng kết Kế hoạch này và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm, các chương trình, kế hoạch khác theo quy định.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

14.1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn; đẩy nhanh công tác tổ chức lập, phê duyệt và công bố công khai quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện, thị xã theo quy định; Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật. Phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng (có liên quan xây dựng nhà ở) theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Nhà ở trước khi tổ chức thực hiện đấu thầu, đấu giá theo quy định.

14.2. Định kỳ rà soát, đề xuất quỹ đất, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở (kể cả các dự án đầu tư có nhà ở để phục vụ tổ chức thực hiện đấu thầu, đấu giá trên địa bàn), gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về nguồn lực đất đai cho phát triển nhà ở; đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất phát triển nhà ở cho phù hợp với mục tiêu theo Kế hoạch của Thành phố.

14.3. Theo dõi kết quả phát triển nhà ở (theo dự án và nhà ở riêng lẻ, cả khu vực đô thị và nông thôn); Lập kế hoạch đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác trong khu nhà ở, khu đô thị mới được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định đầu tư; khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án với khu vực xung quanh để thực hiện đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách của địa phương hoặc báo cáo đề xuất UBND Thành phố để bố trí nguồn vốn từ ngân sách Thành phố, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định. Theo dõi việc thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình đầu tư công trong khu nhà ở, khu đô thị.

14.4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng quỹ nhà tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách được giao làm chủ đầu tư, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc để được tháo gỡ, giải quyết; thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định. Chủ trì rà soát, cân đối tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đồng bộ với quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.

14.5. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đảm bảo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt; Chủ trì cùng các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án để phục vụ bàn giao cho Thành phố, chính quyền địa phương quản lý theo quy hoạch được duyệt; Xử lý hoặc kiến nghị xử lý

các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn, báo cáo UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền.

14.6. Kiểm tra, rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tạo điều kiện cho các chủ đầu tư dự án thực hiện thi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ quy định của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch Covid-19.

14.7. Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ do UBND Thành phố giao liên quan đến cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư: lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, tổng mặt bằng cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; rà soát, kiểm định chất lượng nhà chung cư; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án; công bố công khai thông tin liên quan.

14.8. Chủ trì thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định; Thực hiện xử lý hoặc đề xuất xử lý (nếu vượt thẩm quyền) đối với các trường hợp vi phạm về mua bán, thuê, thuê mua theo quy định của Trung ương và Thành phố; Định kỳ hàng quý báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng).

14.9. Thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác phát triển nhà ở; hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định. Báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) về Danh mục cập nhật, bổ sung các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị (theo biểu mẫu tại các Phụ lục từ 2.1 đến 2.5 của Kế hoạch này), kết quả phát triển nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng trên địa bàn và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

15. Các nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở

15.1. Tập trung nguồn lực triển khai đầu tư xây dựng nhà ở đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo dự án đã được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

15.2. Báo cáo tình hình thực hiện dự án (thông tin dự án theo biểu Phụ lục từ 2.2 đến 2.5 của Kế hoạch này) định kỳ 6 tháng, hàng năm (trước ngày 25 tháng cuối kỳ), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư, đồng thời gửi Sở Xây dựng để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở theo Kế hoạch này.

15.3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật khi kết thúc dự án đưa vào khai thác sử dụng và tổ chức bàn giao hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dự án và quản lý hành chính theo quy định về phân cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động đề xuất với UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để thực hiện tốt Kế hoạch này./.

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025)

TT	Phụ lục	Nội dung
1	Phụ lục 2.1a	Các dự án chung cư cũ đang triển khai thực hiện cải tạo xây dựng mới trên địa bàn Thành phố
2	Phụ lục 2.1b	Danh mục 10 khu chung cư cũ dự kiến triển khai
3	Phụ lục 2.2a	Danh mục các dự án khu đô thị mới, dự án xây dựng nhà ở dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025
4	Phụ lục 2.2b	Danh mục các dự án khu đô thị mới, dự án xây dựng nhà ở cần rà soát giai đoạn 2021 - 2025
5	Phụ lục 2.3a	Danh mục 43 dự án nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng theo Điều 49 của Luật Nhà ở đang triển khai
6	Phụ lục 2.3b	Danh mục các dự án nhà ở công nhân đang triển khai
7	Phụ lục 2.3c	Danh mục 05 khu nhà ở xã hội tập trung
8	Phụ lục 2.4a	Các dự án có quỹ đất 20% đã bàn giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội - Chưa sử dụng
9	Phụ lục 2.4b	Các dự án có quỹ đất 20% đã bàn giao cho quận, huyện, thị xã - Chưa sử dụng
10	Phụ lục 2.4c	Các dự án có quỹ đất 20% phải bàn giao cho Thành phố - Chưa tiếp nhận
11	Phụ lục 2.4d	Các dự án có quỹ đất 20% (hoặc 25%) phải rà soát để thực hiện xây dựng nhà ở xã hội
12	Phụ lục 2.5	Danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư giai đoạn 2021-2025
13	Phụ lục 2.6	Các dự án dự kiến mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng
14	Phụ lục 2.7	Danh mục các quỹ đất đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư

**Phụ lục 2.1a: CÁC DỰ ÁN CHUNG CƯ CŨ ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CẢI TẠO XÂY DỰNG MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)**

STT	TÊN DỰ ÁN	NHÀ ĐẦU TƯ	TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
1	Nhà 26 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình;	Công ty Cổ phần ĐTXD và phát triển Đô thị Sông Đà	Dự án đã xây dựng xong phần thô, đang tạm ngừng thi công để khắc phục vi phạm trật tự xây dựng; dự kiến hoàn thành Quý I/2022
2	Nhà 3A Quang Trung, P.Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm	Công ty cổ phần Nhật Quân Anh	Dự án đã xây dựng xong phần thô, đang hoàn thiện để bàn giao và đi vào hoạt động; đã điều chỉnh tiến độ Quý IV-2019 đến Quý IV/2021
3	17 nhà gỗ phường Chương Dương (nhà cháy);	UBND quận Hoàn Kiếm	Hoàn thành phá dỡ nhà nguy hiểm cấp D và di dời các hộ tạm cư tại nhà A1, A2 Phú Thượng
4	Nhà 148-150 Sơn Tây, quận Ba Đình;	Công ty cổ phần PCCC và Đầu tư xây dựng Sông Đà	Đang tổ chức vận động di dời các hộ dân để phá dỡ.
5	Nhà 51 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ quận Đống Đa;(nhà nguy hiểm cấp độ D)	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bách Khoa	Đã chấp thuận về nguyên tắc giao chủ đầu tư thực hiện dự án; đã chấp thuận Tổng mặt bằng; UBND quận Đống Đa đang tiến hành vận động di dời 04 hộ dân còn lại để phá dỡ; Sở Xây dựng đang báo cáo UBND Thành phố chấp thuận chủ đầu tư thực hiện dự án.
6	Khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard tại số 22 phố Liễu Giai, quận Ba Đình;	Công ty TNHH Đầu tư & Kinh doanh bất động sản Việt Úc	Đã quyết định chấp thuận Chủ đầu tư, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chủ trương đầu tư dự án. Chủ đầu tư đang phối hợp với UBND quận Ba Đình chi trả bồi thường, ký hợp đồng và thực hiện vận động di dời các hộ dân;
7	Nhà A & B Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy	LD: Công ty TNHH Thủ đô II (đại diện LD); Công ty TNHH MTV Quản lý và PT Nhà HN; Công ty CP Nhật Quân Anh.	Đã giao chủ đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư; đã GPMB được 94 hộ và 01 phương án ngõ chung/247 phương án, dự kiến hoàn thành GPMB quý IV/2021.
8	Dự án Cải tạo khu chung cư cũ L1, L2 (Khu Nam Thành Công), số 93 Láng Hạ, Đống Đa;	Công ty cổ phần Bất động sản Vinaconex	Đang triển khai thi công xây dựng; tiến độ được phê duyệt Quý III/2019 đến Quý II/2022
9	Dự án phá dỡ nhà nguy hiểm và xây dựng mới tại 225 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ;	Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội	Đã thực hiện xong phá dỡ nhà nguy hiểm; xây xong phần thô công trình;
10	Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng	Liên danh Công ty CP đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội và Công ty TNHH Thanh Xuân Bắc	Dự án gồm 14 nhà tập thể cũ, trong đó 02 khối nhà A1, A2 đã xây dựng mới thành nhà N3. Hiện nay Nhà đầu tư đang thực hiện các thủ tục để triển khai tiếp phần còn lại.

STT	TÊN DỰ ÁN	NHÀ ĐẦU TƯ	TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
11	Dự án xây dựng cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Dịch vụ vận tải Đường Sắt, số 1 phố Định Công, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Liên danh Công ty CP dịch vụ vận tải Đường sắt và Công ty CP đầu tư xây dựng phát triển kiến trúc Hà Nội	Đã được quyết định chủ đầu tư số 1556/QĐ-UB ngày 02/4/2021; chấp thuận chủ đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 974/UBND-SXD ngày 02/4/2021; đang thực hiện vận động di dời các hộ dân; tiến độ được phê duyệt 2020-2022
12	Nhà chung cư CT1A, CT1B tại phường Xuân La, quận Tây Hồ	Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội số 5	UBND Thành phố đồng ý về chủ trương nghiên cứu, lập quy hoạch TMB và PAKT; đang lập phương án bồi thường TĐC, tạm cư;
13	Khu đất số 26-28-30-32 phố Láng Hạ, quận Đống Đa	Công ty Cổ phần thiết bị vật tư du lịch	Đang thực hiện thủ tục đất đai tại Sở TN&MT;
14	Nhà chung cư 23 Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm	Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Tam Sơn	Đang thực hiện GPMB

Phụ lục 2.1b: DANH MỤC 10 KHU CHUNG CƯ CŨ DỰ KIẾN TRIỂN KHAI
(kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên khu tập thể, địa điểm	Tổng số nhà chung cư (nhà)	Trong đó				
			Đã kiểm định (nhà)			Số nhà còn lại chưa kiểm định (nhà)	
			Tổng số nhà	Chia ra cấp độ nguy hiểm			
				B	C	D	
TỔNG CỘNG:		440	141	61	75	5	200
A	Khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp độ D	152	72	24	44	4	78
1	Khu tập thể Thành Công, quận Ba Đình	68	41	16	23	2	27
2	Khu tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình	23	16	7	8	1	7
3	Khu tập thể Ngọc Khánh, quận Ba Đình	58	15	1	13	1	43
4	Khu tập thể Bộ Tư Pháp	3	2	0	1	1	1
B	Một số khu chung cư cũ triển khai ban đầu	189	67	37	30	0	122
5	Khu tập thể Kim Liên	38	31	11	20	0	7
6	Khu tập thể Khương Thượng	30	4	0	4	0	26
7	Khu tập thể Trung Tự	29	4	3	1	0	25
8	Khu tập thể Thanh xuân Bắc	61	24	19	5	0	37
9	Khu tập thể Thanh Xuân Nam	8	2	2	0	0	6
10	Khu tập thể Nghĩa Tân	23	2	2	0	0	21
C	Đề án quy gom tái định cư các chung cư cũ độc lập, đơn lẻ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm	99					

Phụ lục 2.2a: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI, DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m ²)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG:				2.450.521	34.519.183	34.697.930	164.602	58.181			
1	Dự án nhà ở cao tầng văn phòng lưu trú, căn hộ du lịch và dịch vụ thương mại Eco Park View	lô đất D14, Khu đô thị mới Cầu Giấy	1. Công ty CP thiết bị y tế Medinsco; 2. Công ty CP xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng; 3. Công ty CP Ecoland (đại diện LD)	Quý I/2018- Quý I/2021	1.123	5.527	34.384	308	0	01121001014 ngày 03/8/2011; 2899/QĐ-UBND ngày 13/6/2018	Đã hoàn thành	2021
2	Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và nhà ở tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công ty cổ phần H2H Hà Nội (công ty thành lập hợp tác kinh doanh của 2 công ty: Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ xuất khẩu Nguyễn Hoàng và Công ty CP XNK tổng hợp Hà Nội)	IV/2017- IV/2020	738	5.596	27.930	280	0	7584/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	Đã hoàn thành	2021
3	Khu chức năng đô thị Xuân Phương-Đơn vị ở 1	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP Tasco	Quý II/2018- Quý I/2021	2.992	491.076	145.432	0	391	6999/QĐ-UBND ngày 09/10/2017	Đã hoàn thành	2021
4	Dự án Công trình hỗn hợp tại lô đất G4*-HH16 thuộc Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên	lô đất G4*-HH16 thuộc Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên	Công ty TNHH Thiên Hương	hoàn thành Quý IV/2021 (đã gia hạn 24 tháng)	1.935	43.542	87.641	1.500	0	2130/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	Đã hoàn thành	2021
6	Khu đô thị mới Tân Tây Đô	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội	Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh	Hoàn thành Quý IV/2020	2.032	219.113	22.846	368	0	2541/QĐ-UBND ngày 17/6/2020	Đã hoàn thành	2021
7	Dự án Tổ hợp văn phòng căn hộ và biệt thự tại 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	số 16 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Phương Đông	Kết thúc dự án, đưa vào sử dụng quý I/2020	2.460	8.152	18.597	128	3	2991/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Đã đưa vào sử dụng 03 căn nhà thấp tầng; Đã thi công xong phần thô, đang hoàn thiện tòa chung cư cao tầng	2022
8	Dự án Khu phức hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở để bán	Số 122-124 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công ty CP thương mại và dịch vụ Xuân Thủy	Quý IV/2017- IV/2022	2.466	40.262	121.741	976	9	2927/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	Đang triển khai	2022
9	Dự án DLC-Complex Nguyễn Tuấn	Lô C, ô đất 1.14-HH tuyến phố Láng Hạ- Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Nhà đầu tư thứ nhất 1: Công ty TNHH Đầu tư BĐS DLC; Nhà đầu tư thứ 2: Công ty CP Đầu tư và Tư vấn An Việt	Quý I/2018- IV/2021	1.314	2.085	28.255	336	0	2793/QĐ-UBND ngày 07/6/2018	Xong thô, dự kiến 2022 hoàn thành	2022

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m ²)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
10	Dự án Tòa nhà Hợp tác xã Thành Công	Số 145 đường Hồ Mỹ Trì, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Hợp tác xã Thành Công	Quý III/2018-1/2021	437	1.890	9.254	117	0	1219/QĐ-UBND ngày 14/3/2016; 5295/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	Đang XD đến tầng 16, dự kiến 2022 hoàn thành	2022
11	Tổ hợp nhà ở để bán, văn phòng cho thuê và căn hộ du lịch (trước là Tổ hợp dịch vụ công cộng nhà ở và văn phòng cho thuê) tại số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa	Số 1152-1154 đường Láng, quận Đống Đa	Công ty CP Tân Phú Long (trước là Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội hợp tác với Công ty CP Hoàng Cầu, Công ty TNHH Thương mại Mỹ Việt và Công ty CP Đầu tư và Thương mại Văn Nam)	Quý III/2019-IV/2021	1.098	6.046	24.610	126	0	6023/QĐ-UBND 30/10/2019	Đang triển khai thi công phần thô	2022
12	Dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng, nhà ở và nhà trẻ	Số 201 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng	Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng	2017-2021	4.826	31.249	100.022	1.099	0	2559/UBND-ĐT ngày 25/5/2017	Đang triển khai	2022
13	Điều chỉnh một số nội dung Dự án Khu đô thị mới Dịch Vọng	Phường Dịch Vọng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công ty CP Phát triển đô thị Từ Liêm	hoàn thành Quý IV/2022	4.920	225.174	48.934	484	0	4031/QĐ-UBND ngày 07/8/2018	Đang triển khai	2022
14	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại	Lô đất I.A.23 thuộc dự án Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở	Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Đình	Quý III/2017-Quý I/2022	2.894	18.700	190.675	1.791	0	7533/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	Đang triển khai	2022
15	Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-2 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	ô đất TT6-2 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La	2020-2022	259	13.000	30.452	0	48	2224/UBND-SXD ngày 05/6/2020	Đang triển khai	2022
16	Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-3 thuộc quy	ô đất TT6-3 thuộc quy	Công ty cổ phần quản lý	2020-2022	307	15.284	35.826	0	63	2223/UBND-SXD	Đang triển khai	2022
17	Dự án nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6-1 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	ô đất TT6-1 thuộc quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị Tây Tựu 1/500, phường Tây Tựu quận Bắc Từ Liêm	Công ty cổ phần quản lý tài sản Sông Nhuệ	2020-2022	209	10.923	8.544	0	38	2225/UBND-SXD ngày 05/6/2020	Đang triển khai	2022
19	dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở - MIC TOWER	Số 54 đường Tô Hữu, phường Trung Văn, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	Tổng Công ty CP Bảo hiểm quân đội và Công ty CP Đầu tư MIC	I/2019-IV/2022	2.485	25.305	117.570	603	104	330/QĐ-UBND ngày 14/01/2019	Đang triển khai	2022

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m ²)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
20	Dự án Tổ hợp thương mại và nhà ở để bán	Đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sơn Hà	Quý IV/2019-Quý IV/2022	485	2.229	17.204	220	0	4353/QĐ-UBND ngày 15/8/2019	Đang triển khai	2022
21	Dự án Tòa nhà chung cư cao tầng F361 Phùng Khoang	Ngõ 43 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP Tư vấn, đầu tư và xây dựng Hương Giang	Quý II/2018-IV/2022	888	4.265	48.564	354	0	2923/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	Đang triển khai	2022
22	Dự án Công viên giải trí, Trường học và Tổ hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ Golden	Phường Mễ Trì, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP đầu tư Mai Linh	Quý I/2017-Quý I/2022	4.460	398.191	223.390	1.752	50	1208/QĐ-UBND ngày 20/2/2017	Đang triển khai	2022
23	Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở trên diện tích 14,5ha tại khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP Ngôi Nhà mới	Quý IV/2016-Quý IV/2022	1.303.431	145.000	243.895	0	571	4619/QĐ-UBND ngày 24/8/2016	Đang triển khai	2022
24	Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê và chung cư để bán	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP Xây dựng và phát triển đầu tư Thăng Long	hoàn thành Quý I/2022	991	4.824	38.300	300	0	01121000172 ngày 08/1/2015; 3756/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	Đang triển khai	2022
25	Dự án nhóm nhà ở Tây Nam Mễ Trì	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP xây dựng và PT nhà DAC	Quý I/2008-Quý IV/2022	516.822	57.405	33.806	18.986	14.820	2096/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	Chưa triển khai xây dựng	2022
26	Khu nhà ở gia đình quân đội	Ô đất CT-02A, CT-02B thuộc khu đô thị mới Nam Hồ Linh Đàm	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ quốc phòng	Quý IV/2018-Quý II/2022	2.330	42.201	155.154	1.235	0	2965/QĐ-UBND ngày 15/6/2018	Đang triển khai	2022
27	Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê-ROSE TOWN	Km số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Nhà đầu tư thứ 1: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai; Nhà đầu tư thứ 2: Công ty CP sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	Quý II/2018-Quý I/2022	3.100	40.124	121.452	1.072	48	457/QĐ-UBND ngày 27/01/2010; 2982/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Đang triển khai	2022
28	Dự án khu hỗn hợp văn phòng cho thuê-nhà ở tại ô đất 3.10-NO Lê Văn Lương	đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	Quý IV/2014-IV/2021	1.237	3.255	24.985	228	0	01121001152 ngày 23/5/2013, điều chỉnh 15/12/2014; 360/QĐ-UBND ngày 16/1/2019	Gồm 2 khối nhà NO1 và NO2, tòa nhà NO2 đã hoàn thành quý IV/2017, tòa NO1 chưa xây dựng	2022
29	Dự án Tổ hợp công trình hỗn hợp Pandora	tại 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân.	Công ty TNHH Liên doanh ô tô Hòa Bình	Quý III/2014 - Quý IV/2022	1.609	44.024	39.320	286	110	01121001723 ngày 23/7/2014; 648/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 và 2690/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	Đã hoàn thành tòa chung cư 286 căn hộ và 104 căn liền kề thấp tầng; Đang hoàn thiện 06 căn biệt thự	2022

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m ²)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
31	Dự án xây dựng khu nhà ở Hi Brand tại Khu đô thị mới Văn Phú.	tại Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông	Công ty TNHH Hi Brand Việt Nam	2016-2019; CT NO cao tầng Quý II/2022	1.594	51.892	NOTT: 100,712m ² ; NOCT: ...m ²	522	359	1032744201 ngày 02/11/2016, 2371/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 chấp thuận chủ	Các CT HTKT, NOTT đã hoàn thành 2019; Đang thi công CT cao tầng.	2022
33	Dự án Khu nhà ở Minh Giang-Đầm Và	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty TNHH Minh Giang	Quý III/2018-Quý III/2021	1.191	167.789	135.885	0	391	1617/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	Đang thực hiện công tác GPMB, san nền, thi công hạ tầng kỹ	2022
34	Dự án Khu nhà ở Minh Đức	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty CP ĐT thương mại du lịch Minh Đức	Quý III/2018-Quý I/2022	1.493	173.563	127.050	0	392	858/QĐ-UBND ngày 24/02/2020	Đang thực hiện công tác GPMB, san nền, thi công hạ tầng kỹ thuật	2022
38	Dự án Trung tâm bán, giới thiệu sản phẩm văn phòng làm việc và nhà ở tại ô đất A8/ODK1 thuộc Khu đô thị mới Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	ô đất A8/ODK1 thuộc Khu đô thị mới Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH Liên doanh Đầu tư Thái Bình Dương	Quý II/2018-Quý IV/2022	3.366	34.481	185.329	1.280	68	01121000984 ngày 10/5/2011; 1339/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	Đang triển khai	2023
39	Dự án Tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở tại ô đất CT-08C, Khu đô thị mới Việt Hưng	Khu đô thị mới Việt Hưng, Phường Đức Giang, quận Long Biên	Công ty CP thương mại và dịch vụ Tiến Thành	Quý IV/2020-Quý II/2022	320		17.784	182	0	5477/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	Đang triển khai	2023
40	Dự án Khu biệt thự, nhà vườn ORANGE GARDEN	Xã Văn Canh, Lại Yên, huyện Hoài Đức	Công ty CP VINAPOL	Quý IV/2017-IV/2021	2.641	545.700	235.760	0	693	686/QĐ-UBND ngày 28/3/2008; 8544/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	Đang triển khai	2023
41	Dự án Khu nhà ở Tiên Phong	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Tiên Phong	Quý III/2020 - Quý II/2022	259	25.942	25.273	0	65	4212/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	Đang triển khai	2023
42	Dự án Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Tuấn Nguyễn Tuấn VIHACOMPLEX	Số 107 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân	1. Công ty CP In & Thương mại Thống Nhất; 2. Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	Tháng 12/2017-6/2021	1.037	7.338	56.128	468	18	6372/QĐ-UBND ngày 12/9/2017	Đang làm phần ngầm, dự kiến hoàn thành 2023	2023
43	Dự án nhà ở hỗn hợp đa chức năng	Thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức	Công ty CP đầu tư thương mại Hà Sơn	Quý II/2018-II/2021	921	6.156	75.767	560	0	03121000299 ngày 07/7/2008; 5292/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	Đang san lấp mặt bằng và đang thực hiện thủ tục giao đất, chưa thi công	2023
44	Công trình hỗn hợp thương mại, văn phòng và nhà ở bán tại số 22-24 phố Hàng Bài và 25-27 phố Hai Bà Trưng	số 22-24 phố Hàng Bài và 25-27 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	Công ty CP Thời đại mới T&T	Quý III/2019-Quý III/2021	1.229	4.078	16.363	104	0	01121000863 ngày 24/6/2010, điều chỉnh lần I ngày 11/5/2015. 4108/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	Đang triển khai	2023

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m ²)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
45	Tổ hợp văn phòng, khách sạn và căn hộ cao cấp	Ô đất HH1, khu D6 trong Khu đầu giá quyền sử dụng đất 18,6ha, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Công ty CP Nam Hưng (trước là Công ty CP Đầu tư Song Kim đã chuyển nhượng)	II/2020-IV/2022	997	3.627	14.850	150	0	4363/UBND-SXD 09/9/2020	Đang làm thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất và chuẩn bị đầu tư	2023
48	Khu nhà ở (Nhà ở thương mại tái định cư, thu nhập thấp và kinh doanh) tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	Điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	Quý IV/2020 - II/2023	1.075	15.397	24.840	240	0	6490/UBND-XD ngày 05/8/2011; QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư 4070/QĐ-UBND	Đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư	2023
49	Nhà ở để bán cho cán bộ, chiến sỹ Công an TP Hà Nội và các đối tượng khác tại các lô đất số 9NO, 11NO, 12BT, 15BT thuộc Khu đô thị mới Bắc Đại Kim mở rộng	các lô đất số 9NO, 11NO, 12BT, 15BT thuộc Khu đô thị mới Bắc Đại Kim mở rộng	Công ty CP Thanh Bình Hà Nội	Quý II/2016-I/2023	913	26.086	49.148	283	42	8631/UBND-XDGT ngày 02/12/2015, 4956/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	Đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư; đang điều chỉnh tiến độ tại Sở KHĐT	2023
50	Dự án khu nhà ở thương mại hỗn hợp (dành một phần để bán cho cán bộ chiến sỹ Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu C03 -	Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bắc Hà	Quý I/2021 - Quý IV/2023	1.402	30.182	56.318	294	78	5797/QĐ-UBND ngày 06/11/2009, 2579/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	Đang triển khai	2023
51	Khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông	Phường Phú La, quận Hà Đông	Công ty CP đầu tư Văn Phú - Invest	Quý III/2006-Quý II/2021	2.122	1.092.600	1.695.767	6.245	2.748	1133/QĐ-UBND ngày 29/6/2006; 5051/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	Cơ bản hoàn thành, còn một số vị trí vướng GPMB	2023
52	Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ ở Cầu Vĩnh Tuy	Phường Long Biên, quận Long Biên	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	GD1: III/2016-II/2018; GD2: III/2018-IV/2021	1.039	9.166	26.401	192	0	01121000781 ngày 10/6/2010, đ/c ngày 27/4/2015; 670/QĐ-UBND ngày 01/2/2019	GD1 đã hoàn thành; GD2 Chưa xây dựng	2023
54	Dự án Khu giới thiệu sản phẩm và nhà ở liên kết nông thôn	tại các xã Tiền Phong và Hiền Giang, huyện Thường Tín	Công ty TNHH phát triển nhà Thường Tín	Quý II/2021 - Quý II/2023	320	26.102	33.063	0	120	168/UBND-KH&ĐT ngày 14/1/2015; 01121001771 ngày 14/1/2015; 447/QĐ-UBND ngày 23/1/2019; 2288/QĐ-UBND ngày 24/5/2021	Đã hoàn thành GPMB, chưa triển khai XD	2023
55	Dự án Khu hỗn hợp, dịch vụ, nhà ở, nhà trẻ và cây xanh	Số 55 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	Công ty CP chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội	Quý III/2018-I/2021	1.108	14.786	56.134	336	25	4440/QĐ-UBND ngày 23/8/2018	Đang triển khai, đã có GPXD đang điều chỉnh QĐCTĐT, dự kiến hoàn thành Quý 2/2024	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
56	Khu nhà ở Thạch Bàn Lakeside tại tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Tổ 4 phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty TNHH Bất động sản Thạch Bàn Lakeside	2019-IV/2021	2.939	76.249	144.584	782	87	1335/QĐ-UBND 18/3/2016, 6020/QĐ-UBND 30/10/2019	Đã hoàn thành xong phần diện tích thấp tầng với diện tích 21.546m ² , phần công trình cao tầng đang điều chỉnh quy hoạch thành thấp tầng	2024
57	Dự án Tòa nhà số 2 Phạm Ngọc Thạch	Số 2 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa	Tổng Công ty Rau quả, nông sản-Công ty cổ phần	Quý III/2018-1/2021	706	1.353	21.260	198	0	5252/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	Đang triển khai	2024
58	Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư cao tầng Hesco	tại phường Văn Quán, quận Hà Đông	Công ty CP Tập đoàn PT nhà và đô thị Thăng Long Việt Nam	Quý II/2017-Quý IV/2020	2.156	21.311	101.800			4132/QĐ-UBND ngày 06/7/2017	Đang triển khai	2024
60	Khu đô thị mới Tây Mỗ-Đại Mỗ	Phường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Quý III/2018-Quý IV/2025	80.000	2.806.931	1.397.523	24.091	0	6583/QĐ-UBND ngày 29/11/2016;	Đang triển khai	2024
61	Dự án Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 (giai đoạn 1)	KhuĐT Nam đường Vành đai 3, quận Hoàng Mai	Công ty CP Bitexco	GD1:2015-2020; GD2 2021-2025	6.899	654.715	200.000		927	3021/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	Đang hoàn thiện nhà thấp tầng	2024
62	Khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ	Quận Hoàng Mai	Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai	Hoàn thành Quý IV/2023		223.047	383.348	0	854	3431/QĐ-UBND ngày 21/7/2011; 8599/QĐ-UBND ngày 12/12/2017	Đang triển khai	2024
63	Dự án công trình hỗn hợp văn phòng, thương mại, nhà ở (có kết hợp bãi đỗ xe khu vực), cây xanh, nhà ở thấp tầng, trường mầm non	Ô đất TTDV03 thuộc khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê và Dương Nội, quận Hà Đông	Công ty CP đầu tư đô thị An Hưng	Quý III/2019-Quý II/2022	1.618	16.256	77.390	592	38	3688/QĐ-UBND ngày 10/7/219	Đang làm thủ tục chuyển mục đích SD, chưa triển khai	2024
64	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông - PARKCITY HANOI	Phường La Khê và Yên Nghĩa, quận Hà Đông	1. Công ty TNHH PERDANA PARKCITY SDN BHD; 2. Công ty TNHH PERDANA PARKCITY (S) PTE; 3.	2017-2022	3.112	763.465	542.503	2.638	545	3824/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Đang triển khai	2024
65	Dự án Khu đô thị hỗ trợ-Khu công nghiệp Sái Đồng B	Phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP Đầu tư Thạch Bàn	2019-2024	5.279	203.965	234.324	2.040	0	2998/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Đang triển khai	2024

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
66	Dự án nhà ở liền kề thương mại phố xanh - Green Little Town tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Công ty Cổ phần tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex	III/2021 - II/2024	541	32.494	24.115	72	60	01121000274 ngày 09/2/2009, 3964/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	Đang thực hiện thủ tục xin giấy phép xây dựng	2024
67	Dự án Khu đô thị An Khánh - An Thượng	Xã An Thượng, xã Song Phương, huyện Hoài Đức	Công ty CP Tập đoàn Hà Đô	Quý II/2019 - Quý IV/2023	1.846	302.810	171.384	0	528	1100/QĐ-UBND ngày 28/6/2007, 2145/QĐ-UBND ngày 19/11/2007, 1040/QĐ-UBND	Đã hoàn thành GPMB và xây dựng HTKT, đang xây dựng nhà ở	2024
68	Dự án Khu nhà ở Làng hoa Tiên Phong	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty CP đầu tư bất động sản Prime Land	2018-I/2023	3.865	403.966	405.725	0	857	3535/QĐ-UBND ngày 02/7/2019	Đang triển khai	2024
69	Dự án KĐT Thanh Lâm- Đại Thịnh 2	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	Quý IV/2021 hoàn thành	4.466	553.830	331.967	1.466	799	2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	Đang triển khai	2024
70	Khu đô thị sinh thái cao cấp Đan Phượng	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư DIA	Quý IV/2018- Quý IV/2024	1.974	449.684	416.879	0	626	954/QĐ-UBND ngày 04/3/2020	Đã thi công xong phần HTKT; 01 ngôi chùa; 37 căn biệt thự	2024
71	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp dịch vụ công cộng và nhà ở	Ô đất N14, N15 đường Lê Văn Lương, quận Cầu Giấy	Công ty CP Đầu tư và Thương mại LOUIS	Quý IV/2016- Quý IV/2021	980	12.561	76.944	378	0	7376/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	Đang giải phóng mặt bằng	2025
72	Dự án Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại, siêu thị, chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, nhà trẻ "SYM CANTAVIL COMPLEX"	Phường La Khê, quận Hà Đông	NĐT1: Công ty TNHH chế tạo công nghiệp và gia công chế biến hàng xuất khẩu VN (VMEP); NĐT2: Công ty CP Phát triển nhà DAEWON-Thu Đức	Tháng 7/2019- 6/2022	2.485	40.604	57.492	493	68	2993/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Chưa GPMB, chưa triển khai	2025
74	Dự án đầu tư xây dựng KĐT mới xã Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm	Xuân Canh, Đông Hội, Mai Lâm	Công ty CP Hội trợ triển lãm Việt Nam	Quý III/2020- III/2025	34.879	2.614.600	1.709.400	11.000	4.147	2729/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đang thực hiện thủ tục thẩm định phê duyệt dự án	2025
75	Dự án KĐT mới An Lạc Green Symphony	Xã Văn Canh, xã An Khánh, Hoài Đức	Công ty CP đầu tư An Lạc	2020-2025	8.830	570.522	478.051	0	919	2783/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đang triển khai	2025
76	Dự án Khu đô thị Gia Lâm	Thị trấn Trâu Quỳ và các xã Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn, huyện Gia Lâm	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm	Quý III/2018- IV/2025 (Giai đoạn 2 từ năm 2020-2025)	87.385	4.045.070	1.515.555	14.297	900	2997/QĐ-UBND ngày 16/6/2018	Đang triển khai	2025
77	Dự án KĐT CEO. Mê Linh	Xã Đại Thịnh, Văn Khê, huyện Mê Linh	Công ty TNHH C.E.O Quốc tế	2020-2026	2.168	203.066	252.945	731	511	2755/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đang triển khai	2026

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m ²)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
78	Dự án KĐT mới Kim Chung-Di Trạch	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng	2007-2027	41.248	1.345.400	1.730.024	8.983	2.623	2761/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đang triển khai	2027
79	Dự án Thành phố Thông Minh	Các xã Hải Bối và Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh	1. SUMITOMO CORPORATION; 2. Công ty CP Tập đoàn BRG; 3. Công ty TNHH MOTOR N.A Việt Nam; 4. Công ty TNHH Đầu tư BĐS Phú Cường; 5. Công ty CP dịch vụ và kinh doanh BĐS Hà Nội	Quý IV/2018-IV/2028 (chia làm 5 giai đoạn)	94.348	2.714.400	478.401	2.752	207	3003/QĐ-UBND ngày 16/6/2018; số 1792/QĐ-UBND ngày 04/5/2020	Đang GPMB và san nền	2028
80	Tổ hợp văn phòng làm việc và nhà ở cho thuê tại số 5 Thành Công, Ba Đình	số 5 Thành Công, Ba Đình	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	Quý II/2015-I/2021	239	7.587	11.913	94	10	438/QĐ-UBND 28/01/2015, 6720/QĐ-UBND 21/11/2019	-Đang hoàn thiện nhà thấp tầng (3.350 m ² sàn xây dựng). Dự kiến bàn giao năm 2021 - Chưa XD công trình cao 9 tầng (do chưa thỏa thuận được với công trình bên cạnh)	Chưa xác định
84	Dự án Thành phố công nghệ xanh Hà Nội	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty TNHH Thành phố công nghệ xanh Hà Nội	60 tháng kể từ khi có quyết định giao đất	6.387	574.650	239.771	140	637	GCNĐKĐT 011043002736 ngày 24/12/2014, 4336084797 ngày 22/01/2018	Đã GPMB khoảng 5% diện tích đất. Đang xin điều chỉnh thời gian GPMB	sau năm 2025
86	Dự án ĐTXD Khu đô thị Bắc An Khánh	Km số 10+600, đại lộ Thăng Long-huyện Hoài Đức (thuộc các xã: An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Văn Canh - huyện Hoài Đức)	Cty LD TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh	2007-2020 (từ 2007-IV/2014: hoàn thành toàn bộ HT; từ III/2007-IV/2020: xây dựng các giai đoạn của DA)	3.391	2.641.300	2.186.350	7.086	1.507	011022000180 ngày 19/7/2011 (cấp đổi lần 2)	Đã cơ bản hoàn thành san nền 258ha và xây dựng HTKT, công trình trên phần diện tích 50ha (giai đoạn 1); đang tạm dừng để điều chỉnh chủ trương đầu tư	Sau năm 2025
87	Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	xã An Khánh và An Thượng - huyện Hoài Đức - Hà Nội	Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO)	Quý I/2004-Quý IV/2016	5.861	190	4.327.166	5.902	1.620	Văn bản số 885/CP-CN ngày 25/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ	Đầu tư đến lớp thảm thô diện tích khoảng 114ha, đang đầu tư phần còn lại. Hiện vướng mắc GPMB	Sau năm 2025

TT	Một số thông tin chính của dự án							Số lượng căn hộ		Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án	Sơ bộ tình hình triển khai dự án, vướng mắc (nếu có)	Dự kiến năm hoàn thành dự án
	Tên dự án	Địa điểm	Nhà đầu tư	Tiến độ dự án được duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở thương mại (m ²)	Chung cư (căn)	thấp tầng (căn)			
88	Khu ĐTM Vân Canh	Xã Vân Canh và Di Trạch, huyện Hoài Đức	Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà & đô thị (HUD)	2008-2012	1.368	68	802.981	1.094	2.010	1919/QĐ-UBND ngày 01/7/2008	GD1 (34,6ha): Đã cơ bản hoàn thành HTKT; GD2: Đang XD đường giao thông, hiện tạm dừng chờ điều chỉnh theo QHPK và chủ trương đầu tư	Sau năm 2025
89	Khu đô thị và dịch vụ phía Tây Quốc Oai (Khu đô thị HANOI WESTGATE)	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai	Công ty TNHH Liên doanh HANOI WESTGATE	Quý IV/2018-Quý IV/2023	2.995	452.458	132.012	0	197	841/QĐ-UBND ngày 19/2/2019	Đang triển khai chuẩn bị đầu tư	sau năm 2025
90	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu Hà Tây tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai.	xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai.	Công ty cổ phần Tuần Châu Hà Nội	Quý IV/2020	7.523	1.850.000	448.065	123	1.219	Số 03121000073 ngày 22/5/2007	Đã thi công một số hạng mục HTKT, khu vui chơi, hiện đang tiếp tục GPMB; điều chỉnh chủ trương ĐT	sau năm 2025
91	Khu đô thị Nhịp sống mới - NEW Style City thuộc Dự án khu đô thị mới Tây Nam xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Xã Tân Lập và xã Tân Hội, huyện Đan Phượng	1. Công ty CO Đầu tư DIA; 2. Công ty CP Tư vấn Đầu tư và thương mại Tân Cường	Quý II/2017-Quý IV/2023	4.332	420.353	682.485	0	2.448	984/QĐ-UBND ngày 02/3/2018	Đang triển khai GPMB	Sau năm 2025
92	Khu chức năng đô thị tại xã Tân Hội, xã Liên Trung, xã Tân Lập, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng	Xã Tân Hội, xã Liên Trung, xã Tân Lập, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng	Tập đoàn Vingroup-Công ty CP	Quý V/2016-IV/2025	18.441	1.334.432	890.886	561	2.356	3832/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Đang triển khai GPMB	Sau năm 2025

PHỤ LỤC 2.2b: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở THƯƠNG MẠI CẦN RÀ SOÁT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch Phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không	Phải dành			
											phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất)	Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tính bằng m2)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	CÁC DỰ ÁN ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ NHƯNG CHƯA GIA HẠN ĐIỀU CHỈNH TIẾN ĐỘ														
	Quận Ba Đình														
1	Khu đô thị - Trung tâm dịch vụ Văn hóa	148 Giảng Võ, quận Ba Đình	4205/QĐ-UBND ngày 02/8/2016; 8404/UBND-XDGT ngày 25/11/2015	Công ty Cổ phần Trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam	2015-2020	7.738	58.776	463.622	4.317	0					Đã bị thu hồi chủ trương đầu tư, đang rà soát để điều chỉnh
2	Dự án Cải tạo, xây dựng lại khu tập thể Viện tư liệu phim Việt Nam - The Boulevard	số 22 phố Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội;	QĐ 4540/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	Công ty TNHH Đầu tư & Kinh doanh bất động sản Việt Úc	III/2018-II/2020	336	1.329	6.896	70	0	x				Đang thỏa thuận với các hộ còn lại, chưa GPMB
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng ngõ 5 Láng Hạ	Số 9 ngõ 29 Láng Hạ (trước đây là ngõ 5 Láng Hạ), phường Thành Công, quận Ba Đình		Công ty CP đầu tư dự án phát triển đô thị UDPI	24 tháng (dự kiến hoàn thành 2023)	94	4.096	12.394	0	25					Đã được cấp GCNQSDĐ; Đang điều chỉnh QH và chủ trương DT
	Quận Hoàn Kiếm														
4	Dự án xây dựng lại khu tập thể 3A Quang Trung, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm	3A Quang Trung, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm	5290/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; 1222/QĐ-UBND ngày 20/02/2017	Công ty CP Nhật Quân Anh	III/2018-IV/2019	124	1.238	4.308	40	0					Đang thi công
	Quận Đống Đa														
5	Dự án Tòa nhà hỗn hợp số 2 Phạm Ngọc Thạch	số 2 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa	5252/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	Tổng công ty rau quả, nông sản - Công ty cổ phần	I/2019-II/2020	705	1.804	20.134	198	0					
	Quận Cầu Giấy														
6	Nhà ở, dịch vụ thương mại (trước là Văn phòng lưu trú)	lô đất B3-KT và C3-KT Khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	5977/QĐ-UBND 25/8/2017	Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Gia Bách	III/2017-IV/2019	135	1.205	9.988	100	0					

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Phải dành			
												Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất)	Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tính bình quân)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
7	Dự án Cải tạo, xây dựng nhà A&B Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy: đã được UBND Thành phố chấp thuận đầu tư, điều chỉnh chấp thuận đầu tư dự án.	Phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy	VB 6457/UB-ĐT ngày 19/12/2017 về việc điều chỉnh nhà đầu tư và tiến độ	Liên danh Nhà đầu tư: Công ty TNHH Thủ đô II, Công ty CP Nhật Quân Anh và Công ty TNHH MTV Quản lý và PTN Hà Nội	IV/2017-III/2019	995.9	7.769	60.278	515	0	x				Đang thực hiện BT, HT, TĐC với các hộ dân và hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án
Quận Tây Hồ															
8	Dự án xây dựng nhà ở thương mại tại lô đất CT02B Khu đô thị Nam Thăng Long	tại ô đất ký hiệu CT02B-1 nằm trong lô đất CT02B Khu đô thị Nam Thăng Long, quận Tây Hồ	2038/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	LD: Công ty CPĐT XD dân dụng Hà Nội (đại diện); Tổng công tyĐT phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Cty TNHH MTV	I/2017-IV/2018 (CBT: IV/2021)	2.147	25.264	91.821	600	0					Đang thi công cọc đại trà
9	Tổ hợp khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp cho thuê	khu đất số 58 đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ (Khách sạn Tây Hồ)	2853/QĐ-UBND 18/5/2017	LD: Cty TNHH Khách sạn và Du lịch Tây Hồ VIEW (đại diện); Cty TNHH Hồ Tây MTV và Cty CP Vinpearl	IV/2016-III/2020	4.917	31.285	100.864	846	0					
Quận Bắc Từ Liêm															
10	Dự án khu nhà ở để bán tại ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	GCN 01121001013 ngày 03/8/2011; 2161/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2016	Công ty CP Gia Lộc Phát (và Công ty CP xây lắp Điện I)	2011-I/2020	944	21.717	50.643	374	0					Chưa thi công xây dựng (hiện khu đất trống)
11	Dự án khu nhà ở để bán Cầu Diễn	phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Quyết định số 4448/QĐ-UBND ngày 23/8/2018	Liên danh; Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội; Công ty TNHH Minh Giang	III/2018 - IV/2020	834,73	28.990	99.506	419	79		Bản giao TP ô đất CT2 DT 2804m2 và 3 lô đất			Đã GPMB, chưa thi công XD
Quận Nam Từ Liêm															
12	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng và căn hộ chung cư cao tầng	phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	GCN đầu tư số 01121000928 ngày 11/01/2011	Công ty CP tập đoàn đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô - BQP	I/2011-IV/2018	215	1.712	14.174	114	0					5519/KH&ĐT-NNS ngày 12/9/2018

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không	Phải dành			
											phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích)	Dành bằng sân nhà ở (Ghi rõ diện tích sân, tình hình)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
13	Dự án Tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở	số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Giấy CNĐT số 01121000117 ngày 06/12/2007, điều chỉnh lần 1 ngày 16/12/2010	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị Thăng Long	Hoàn thành dự án quý IV/2017	1.283	12.435		438	0	x				Đang điều chỉnh chủ trương ĐT tại SKHĐT
14	Dự án tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán	tại số 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	274/QĐ-UBND 15/01/2018	Công ty CP đầu tư xây dựng Nhuệ Giang	2016-2019	2.426	25.929	133.800	1.128	22					Đang triển khai
	Quận Thanh Xuân														
15	Khu chức năng đô thị tại số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	số 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	1962/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	LD Công ty CP Bất động sản Xavinco (đại diện), Công ty CP Đầu tư Kinh doanh BĐS Thăng Long, Công ty TNHH Xalivico	2015-2020	11.108	109.980	585.020	4.752	0					
	Quận Long Biên														
16	Khu chức năng hỗn hợp (khu nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng và nhà trẻ)	phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên	1933/QĐ-UBND ngày 21/4/2016	Công ty CP bất động sản Sài Đồng	2015-IV/2020	533	10.015	41.188	328	21					Đã xong GPMB, chưa thi công
	Huyện Hoài Đức														
17	Dự án nhà ở thấp tầng TT32, TT84, TT164 tại Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức	tại các ô đất TT32, TT84, TT164 tại Khu đô thị Nam An Khánh	5455/QĐ-UBND ngày 9/8/2017	Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long	2017	312	14.680	15.048	0	36					Đang làm thủ tục ĐT, chưa triển khai XD
	Huyện Sóc Sơn														
18	Dự án Tổ hợp nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại Tân Phú Đông	tại số 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	2524/QĐ-UBND ngày 04/6/2015	Công ty CP đầu tư thương mại khoáng sản Sóc Sơn	2018-I/2020	83	7.839	13.530	0	46					
	Huyện Quốc Oai														
19	Khu du lịch sinh thái và vui chơi giải trí Tuần Châu Hà Tây tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai.	xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai.	Số 03121000073 ngày 22/5/2007	Công ty cổ phần Tuần Châu Hà Nội	Quý IV/2020	7.523	1.850.000	448.065	123	1219		ô đất có ký hiệu BT26+B T42 và NV4, NV6, NV8, NV10, NV12,			Đang thi công HTKT, khu vui chơi hiện đang tiếp tục GPMB.

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án.	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiền độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không	Phải dành			
											phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất)	Dành bằng sân nhà ở (Ghi rõ diện tích sân, tính)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
	Quận Hoàng Mai														
20	Nhà ở thương mại bán cho cán bộ chiến sỹ quân đội tại D22/Lữ đoàn 26/ Quân chủng PK-KQ	tại phường Định Công, quận Hoàng Mai	6668/QĐ-UBND ngày 7/12/2018	Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC	I/2018-IV/2020	1.329	17.756	72.488	492	58				x	Chưa xong thủ tục giao đất
	Huyện Mê Linh														
21	Dự án Khu đô thị Sông Hồng	huyện Mê Linh	637/QĐ-UBND ngày 29/2/2008, 2457/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;	Công ty Cổ phần Mặt trời Sông Hồng	2008-2015	506	466.196		330	406		x			Chưa GPMB, chưa giao đất, chưa XDCT
	Quận Hai Bà Trưng														
22	Xây dựng dải đất phía Nam đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng	Quận Hai Bà Trưng	6211/QĐ-UBND 06/9/2017	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nam Đại Cồ Việt (được Công ty CP Tư tạo và Phát triển Nhà hợp tác với Công ty Tân Hoàng Minh)	II/2002-II/2015 (IV/2020)	1.346	38.337	23.649	470	39					Đang GPMB, đang điều chỉnh QĐCTĐT
	Huyện Thanh Oai														
23	Khu đô thị Thanh Hà	Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê huyện Thanh Oai	Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 17/4/2008	Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5	2008-2011		389								Cơ bản xong GPMB và xây dựng HTKT, đang xây dựng nhà ở
II	CÁC DỰ ÁN CHƯA CÓ QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ														
	Quận Ba Đình														
1	Dự án cao ốc Thanh niên Plaza tại số 125 phố Văn Cao, quận Ba Đình	tại số 125 phố Văn Cao, quận Ba Đình		Công ty CP cao ốc Thanh Niên - DETESCO		397,2	1.392	11.284	106	0					
2	Dự án tòa nhà hỗn hợp ARTHOME	tại số 66 Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình		Liên danh Công ty CP Mỹ Thuật Trung ương và Công ty CP Nguyễn Ngọc		148,67	4.080	7.062	38	0					
3	Dự án nhà điều hành sản xuất, Văn phòng cho thuê, chung cư và trung tâm thương mại	31 Láng Hạ, quận Ba Đình		Công ty CP Mặt trời Đường sắt Việt Nam		3.650,68	10.072	49.811	420	0					

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Phải dành			
												Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất)	Dành bằng sân nhà ở (Ghi rõ diện tích sân, tính bình quân)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
	Quận Đống Đa														
4	Dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư nguy hiểm 51 Huỳnh Thúc Kháng	51 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa		Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bách khoa		288	1.216	3.225	43	0	x				
5	Dự án văn phòng, trung tâm thương mại và nhà ở	tạ số 240-242 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa		LD: Công ty CP tập đoàn Vật liệu điện và cơ khí; Công ty CP hóa dầu Quận đội		582,50	2.006	8.282	72	0					
	Quận Hai Bà Trưng														
6	Đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 54 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	tại số 54 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		Cty CP Thực phẩm Hà Nội và Cty CP Tập đoàn COTANA		133,90	1.542	15.038	45	6					
7	Dự án văn phòng thương mại, công trình hỗn hợp và nhà ở cao tầng, thấp tầng	15 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng		Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Dự kiến 5 năm (2022-2027)	600,00	17.768	51.012	600	122		x			
	Quận Cầu Giấy														
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình tòa nhà hỗn hợp và khu nhà ở thấp tầng tại ô đất TT-03-IV và CT-01-IV	phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy		Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh PTN và thương mại HN		221,10	2.142	11.048	90	8					
9	Dự án tòa nhà văn phòng, thương mại dịch vụ và nhà ở Phúc Lộc	tại ô đất CD11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy		Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc		94,80	1.921	1.450	11	0					
10	Dự án công trình hỗn hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng và căn hộ	một phần lô đất E2, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy		Công ty CP đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành		408,28	2.133	21.171	194	0					
11	Dự án khu phức hợp điểm đỗ xe, văn phòng, thương mại, dịch vụ và nhà ở cho thuê	phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy		LD: Cty CP Him Lam và Công ty Khai thác điểm đỗ xe HN		2.727,00	24.118	51.626	540	0					
12	Dự án Khu nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại	tại ngõ 204 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy		Công ty TNHH Nhà đất Bình An		1.260,40	8.204	60.125	605	0					
13	Dự án Tòa nhà dịch vụ hỗn hợp, văn phòng đào tạo chuyển giao công nghệ thông tin viễn thông, nhà ở	phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy		Công ty CP bưu chính Viễn thông NVT		172,79	5.422	4.388	0	22					

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không	Phải dành			
											phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích)	Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
	Quận Thanh Xuân														
14	Dự án đầu tư Tòa nhà hỗn hợp văn phòng cho thuê, dịch vụ công cộng và nhà ở	tại lô đất tam giác điện tử, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân		Công ty CP đào tạo và xây lắp Điện Hà Nội		642,82	2.724	35.875	300	0					
15	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng dịch vụ thương mại và nhà ở	tại số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân		Liên danh: Công ty CP đô thị và thương mại Tráng An; Công ty CP tư vấn xây dựng Petrolimex		723,20	2.678	27.898	286	0					
16	Khu tổ hợp văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp Emico Tower	67 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân		Tổng công ty Phát thanh Truyền hình thông tin thuộc Đài tiếng nói Việt Nam-EMICO		510,47	11.336	28.126	90	48					
	Quận Hà Đông														
17	Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể 3 tầng tại phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Đường Lê Hồng Phong, phường Hà Cầu, quận Hà Đông		Công ty cổ phần đầu tư và XD Xuân Mai		2.200	10.062	93.852	1.089	0	x				
18	Dự án nhà ở Thăng Long Tower	tại số 46 Bê Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông		LD: Cty CP được và thiết bị vật tư y tế Hà Tây; Cty TNHH Sơn Đông		83,90	2.290	8.880	0	23					
19	Khu đô thị mới An Hưng	Phường Dương Nội, phường La Khê - quận Hà Đông	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND tỉnh Hà Tây	Công ty cổ phần đầu tư đô thị An Hưng	2008-2019	702	294.500,00	1.026.924	1.728	626					Dự án đã XD HT, 95%NỐTT, nhà cao tầng chưa XD
20	Dự án khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn	Dương Nội, Hà Đông	QĐ 1269/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh Hà Tây	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội-Geleximco		12757,68	144								Đang triển khai.
21	Dự án tổ hợp văn phòng, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, trường mầm non và bãi đỗ xe	63 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận hà Đông		Công ty Cổ phần Len Hà Đông	Hoàn thành 2025	1750	40.688	86731	143	112		x			

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không	Phải dành			
											phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích)	Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tính)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
	Quận Bắc Từ Liêm														
22	Dự án khu nhà ở thấp tầng phường Minh Khai	phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm		Công ty TNHH phát triển nhà thương mại và dịch vụ Lê Hoàng		96,97	5.300	4.962	0	22					
23	Dự án khu nhà ở để bán tại ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	ô đất G5-CT1 và G8-CT3 thuộc QHCT Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	GCNĐT 01121001013 ngày 03/8/2011; VB 2161/UBND-KH&ĐT ngày 14/4/2016	Công ty CP Gia Lộc Phát (và Công ty CP xây lắp Điện I)	2011-I/2020	944,40	21.717	50.643	374	0					Chưa thi công xây dựng (hiện khu đất trống)
24	Dự án Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng	các ô đất G3-CC1, G2-CT1, G2-BT1, G5-BT2, G8-BT3 thuộc QHCT khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	Quyết định chủ trương đầu tư số 2562/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND Thành phố	Liên danh: Công ty Cổ phần bất động sản Vimedimex, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bạch Đằng TMC	Từ Quý II/2018 đến Quý II/2020	2.973,73	67.763		1.275	126				x	Đã hoàn thành GPMB, đang thi công hạ tầng giao thông
25	Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại	phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm		Công ty TNHH Hoàng Tử	Dự kiến 5 năm (2022-2027)	250,00	22.000	19.800		66					Đang nhận chuyển nhượng QSDĐ
26	Dự án Khu đô thị Vibex	phường Đức Thắng, Đông Ngạc, Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm		Công ty cổ phần bê tông xây dựng Hà Nội	2025	4.980,00	485.630	323.507	1.880	254		x			Đang thực hiện thủ tục đầu tư
	Quận Nam Từ Liêm														
27	Dự án khu nhà ở thấp tầng	tại các ô đất 05, 06 thuộc Dự án khu nhà ở bán và xây dựng HTKT tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm		Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ Hà Nội		36	1.972	3.351	0	15					
28	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng	tại lô đất CT2, Khu HH thuộc khu nhà ở di dân GPMB và đấu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP khách sạn Thiên Hà		300	1.520	10.960	80	0					

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Phải dành			
												Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất)	Dành bằng sàn nhà ở (Ghi rõ diện tích sàn, tình hình)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
29	Dự án ĐTXD khu nhà ở và đầu nối HTKT	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP Bic Việt Nam		1.196,00	15.893	80.097	607	10					
30	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, thương mại và nhà ở tại lô đất ký hiệu N10.1 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm	lô đất ký hiệu N10.1 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP thép và vật tư công nghiệp		782,20	3.224	33.696	288	0					
31	Dự án Khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ công cộng xuân Phương Garden	phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm		Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà và đô thị Thịnh Phát Land		216	12.134	12.577,2	0	43					
32	Dự án khu nhà ở thấp tầng	tại các ô đất 05, 06 thuộc Dự án khu nhà ở bán và xây dựng HTKT tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm		Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ Hà Nội		36,27	1.972	3.351	0	15					
33	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ công cộng	tại lô đất CT2, Khu HH thuộc khu nhà ở di dân GPMB và đấu giá quyền sử dụng đất, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm		Công ty CP khách sạn Thiên Hà		299,76	1.520	10.960	80	0					
	Quận Hoàng Mai														
34	Dự án xây dựng công trình hỗn hợp thương mại, nhà ở chung cư và trường trung học cơ sở	Khu đô thị Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai		Công ty TNHH liên doanh đầu tư Thái Bình Dương		121	16.500	4.145	37	0					
35	Dự án xây dựng công trình hỗn hợp gồm trụ sở, văn phòng làm việc kết hợp nhà ở	tại số 777 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai		Công ty CP đầu tư phát triển nhà HUD 2		196,00	1.009	7.209	65	0					
36	Dự án tòa nhà hỗn hợp dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở tại lô số 2 Khu đô thị Đại Kim - Định Công, quận Hoàng Mai	tại lô số 2 Khu đô thị Đại Kim - Định Công, quận Hoàng Mai		Công ty TNHH xây dựng công trình Hoàng Hà		148,60	1.517	3.008	49	0					
37	Dự án Khu nhà ở thấp tầng Đại Từ	phường Đại Từ, quận Hoàng Mai		Công ty CP xây dựng công nghiệp và phát triển hạ tầng		81,77	1.967	5.915	0	17					

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	thấp tầng (số căn nhà)	Không phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Phải dành			
												Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích)	Dành bằng sân nhà ở (Ghi rõ diện tích sân, tình hình)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
38	Dự án Khu đô thị Xanh ven hồ Yên Sở và Khu công viên Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở)	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị ven hồ và công viên Yên Sở		9.838	1.729.760	589.760	7.372	0		Ô đất ký hiệu HH1A, HH1B, HH1C: tổng diện tích đất khoảng 16.562			
39	Dự án cải tạo, xây dựng lại khu tập thể dịch vụ vận tải Đường sắt	số 1 phố Định Công, phường Thịnh Liệt		Liên danh: Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Kiến trúc Hà Nội		125	1.231	8.860	92	0	x				
	Quận Long Biên														
40	Dự án đầu tư xây dựng Công trình Hỗn hợp thương mại dịch vụ và nhà ở tại lô C4.HH, C4.CC (CCKO-B) trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng	Tại lô đất C4.HH, C4.CC (CCKO-B) trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng		Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)		1.272	12.534	61.666	722	0					
41	Dự án đầu tư xây dựng Công trình Hỗn hợp tại lô HH-01 trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng	Tại lô đất HH-01 trong QHCT khu đô thị mới Việt Hưng		Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)		264	9.404	14.128	200	0					
42	Dự án tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở	ô đất CT-08C khu đô thị mới Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long		Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Tiên Thành		311,80	3.426	17.742	91	0					
43	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà thương mại, văn phòng và căn hộ Hateco Long Biên	Lô đất N03 phường Thạch Bàn, quận Long Biên		Công ty CP Hateco Long Biên		630,90	4.500	60.053	736	0					
	Huyện Gia Lâm														
44	Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, xây dựng công trình thương mại, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất đấu giá TQ5 (1) thị trấn Trâu Quỳ	Khu đất đấu giá TQ5 (1) thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm		Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức		1.850	83.838	124.156	0	341	x				
45	Dự án Xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, dịch vụ, bãi đỗ xe tại khu đất đấu giá TQ5 (2) thị trấn Trâu Quỳ	Khu đất đấu giá TQ5 (2) thị trấn Trâu Quỳ, huyện		Công ty Cổ phần Đầu tư T&M Việt Nam		1.348	95.860	135.072		371	x				
46	Dự án Khu nhà ở OXY - Yên Viên tại ô đất ngõ 484 đường Hà Huy Tập (phần nhà ở thương mại)	ngõ 484 đường Hà Huy Tập, huyện Gia Lâm		Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam (chưa giao chủ		156,56	12.682	19.676	0	82					

TT	Một số thông tin chính của dự án							Nhà ở thương mại tại dự án			Về quỹ đất 20%, 25% tại dự án				Tình hình triển khai dự án
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Văn bản quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư dự án (nếu có)	Nhà đầu tư	Tiến độ được duyệt (từ quý/năm đến quý/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Quy mô đất (m2)	Diện tích sàn nhà ở (m2)	Chung cư (số căn hộ)	tháp tầng (số căn nhà)	Không	Phải dành			
											phải dành (đánh dấu x vào ô tương ứng)	Dành bằng đất (Ghi rõ ký hiệu ô đất, diện tích đất)	Dành bằng sân nhà ở (Ghi rõ diện tích sân, tính bình quân)	Dành bằng tiền (đánh dấu x vào ô tương ứng)	
47	Dự án Đầu tư xây dựng Khu đất đối ứng thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Hà Nội - Hưng Yên	xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội		Cty CP COMALAND Đầu tư và Phát triển BDS		4.370,89	630.245	217.905	0	1.003					
48	Dự án khu nhà ở Công ty 122 tại xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	tại xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm		Công ty CP xây dựng và đầu tư 122		100,60	10.692	21.707	0	71					
49	Khu nhà ở liền kề, văn phòng, thương mại, dịch vụ Yên Viên, Gia Lâm	622 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm		Cty CP xây dựng công trình và đầu tư 120 và Cty CP bất động sản Hoàng Gia		251,14	9.704	17.101	0	60					
Huyện Hoài Đức															
50	Khu chức năng đô thị Minh Dương tại xã Lại Yên, huyện Hoài Đức	xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội		Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương		858	121.500	39.069	0	99		ô đất CT 8028 m2			
Thị xã Sơn Tây															
51	Đề xuất Dự án khu nhà ở Viên Sơn	phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây		Công ty CP tập đoàn T&T		1.508	227.200	239.515	0	562					
52	Dự án Khu dân cư mới Picensa Mỹ Hưng	Phường Trung Hưng và xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây		Công ty CP Picensa Mỹ Hưng	Dự kiến 5 năm (2021-2026)	925	140.864	133.705	185	342		x			Đang nhận chuyển nhượng QSDĐ
Huyện Sóc Sơn															
53	Dự án Tổ hợp nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại Tân Phú Đồng	tại số 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn		Công ty CP đầu tư thương mại khoáng sản Sóc Sơn		82,60	7.839	13.530	0	46					
Huyện Đông Anh															
54	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thấp tầng tại xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh		Công ty TNHH một thành viên kinh doanh dịch vụ nhà		32	2.579	3.806	0	19					
55	Dự án Khu đô thị Parkcity Lakeside Hanoi	ô quy hoạch N3.3-3 thuộc QHPKĐT N3, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh		Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú – Invest và Công ty Cổ phần tập đoàn Phú Mỹ		4.954	351.800	1.250.000							
Huyện Chương Mỹ															
56	Dự án Khu nhà ở Tiên Phương tại xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ		Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ		840	43.934		0	354					
57	Dự án Khu đô thị Làng Thời đại tại huyện Chương Mỹ, huyện Quốc Oai	Huyện Chương Mỹ và huyện Quốc Oai	Quyết định 3069/QĐ-UBND ngày 29/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ	2021-2027	150	1.498.300								
Tổng								7.400.279	36.187	6.836					

Ghi chú: Sở Xây dựng sẽ chủ trì cùng các Sở, ngành tiếp tục rà soát các Dự án để hàng năm cập nhật vào Danh mục thực hiện giai đoạn 2021 - 2025

Phụ lục 2.3a: DANH MỤC 43 DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHỤC VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	TỔNG CỘNG:			<u>859.727</u>	<u>194,53</u>	<u>3.444.415</u>	<u>49.721</u>					
A	CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐỘC LẬP (có văn bản chủ trương đầu tư đối với từng dự án)			27.654	68,29	1.615.066	19.320					
1	Dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư/chấp thuận đầu tư			12.753	25,57	823.464	11.525					
	<i>Các dự án đã xong GPMB, đang thi công, chuẩn bị thi công xây dựng</i>			<i>10.067</i>	<i>19,53</i>	<i>667.030</i>	<i>9.475</i>					
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất CT3, CT4 khu đô thị mới Kim Chung	huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	1.267,90	3,70	120.994	1.588	I/2017-IV/2020	2025	7407/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	Đang vướng một phần GPMB tại ô đất CT3; Đang thi công xây dựng CT4 (dự kiến hoàn thành năm 2021)	Đã hoàn thành. Dự án giáp với đường QL23 MCN khoảng 40m của Khu CN Thăng Long - là đường 5 kéo dài
2	Dự án Tổ hợp nhà ở thương mại dịch vụ chung cư AZ Thăng Long	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty TNHH bánh kẹo Thăng Long	1.187	1,43	110.704	1.496	2014-2019	2022	1009/UBND-QHXDGT ngày 14/2/2014 chấp thuận ĐTDA	Tòa A1.1, A1.2 đang thực hiện thủ tục PCCC. Bàn giao nhà trong năm 2021. Tòa A2 (cao 35/35 tầng) cất nóc, tòa A3 đang xây thô đến tầng 35	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường QL. 32
3	Dự án xây dựng khu chung cư cao tầng để bán	khu đất ký hiệu I thuộc xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp số 7	137,08	4,20	12.345	196	2016-2019	2025	7961/UBND-SXD ngày 24/10/2014 chấp thuận ĐTDA; QĐ số 7987/QĐ-UBND ngày 16/11/2017	Đất sạch (không phải GPMB). CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
4	Khu nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch K-1	phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	LD: Công ty CP đầu tư xây dựng NHS; Công ty TNHH thương mại Sơn Dương; Công ty Cp đầu tư bất động sản Bắc 9	485,64	0,50	47.435	562	2016-2019	2021	4668/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; 2038/QĐ-UBND ngày 18/5/2020;	- Đã xong GPMB. - Đang thi công xây dựng phần thân.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với tuyến đường 32
5	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại Pháp Vân - Tứ Hiệp (Đang thực hiện chuyển đổi các tòa A2, A3 và A4 từ nhà ở sinh viên sang làm nhà ở xã hội)	tại một phần ô đất III.13.1 (quy đất 20%) KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội	1.197	1,69	67.817	1.350	2009-2011	2025	4677/QĐ-UBND ngày 11/9/2009	Đã đưa vào sử dụng 03 tòa A1, A5, A6; đã XD xong phần thô 02 tòa A2, A3; Sở KH&ĐT đang chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố thủ tục chuyển đổi sang làm nhà ở xã hội, điều chỉnh dự án (Diện tích sàn không bao gồm tòa A4)	Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị
6	Dự án nhà ở xã hội Tổ Hữu	tại phường Mỹ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm.	Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	899	1,59	43.901	711	I/2020 - III/2022	2023	2780/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
7	Nhà ở xã hội cao tầng - Bảo Ngọc City tại Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP tập đoàn Bảo Ngọc	1.138	0,66	75.762	808	III/2018-III/2021	2023	2963/QĐ-UBND ngày 15/6/2018	Đã xong GPMB, đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Dự án đường ngõ 184 Thạch Bàn MCN hiện trạng 4,5m.
8	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất NO1 Khu đô thị mới Hạ Đình	xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	Liên danh: Tổng cty ĐT PT Hạ tầng Đô thị, Cty CP Xây dựng lắp máy điện nước HN HAWAICCO, Cty CP XD và PTN DAC Hà Nội	272	0,93	10.152	216	2020-2022	2023	2784/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã xong GPMB, đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
9	Dự án nhà ở xã hội Xuân Đình	tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Công ty CP thi công cơ giới và xây lắp	62	0,19	4.267	72	Quý II/2020-Quý II/2022	2023	2773/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
10	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất HH-02A thuộc Dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu	tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, phường Mộ Lao, quận Hà Đông	Liên danh Công ty CP đầu tư và xây dựng số 4 và Công ty CP đầu tư xây dựng NHS	457	0,273	15.880	225	III/2020-III/2022	2023	2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đất sạch; đang điều chỉnh QHCT; Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
11	Dự án nhà ở xã hội CT-M-2 thuộc Khu đô thị mới Văn Canh	P.Phương Canh, quận Nam Từ Liêm và các xã Văn Canh, Di Trạch, Hoài Đức	Tổng Công ty ĐTphát triển Nhà và Đô thị - BXD	564	0,331	37.471	370	IV/2020-II/2023	2024	2778/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
12	Dự án nhà ở xã hội CT8 và CT9 Thạch Bàn thuộc khu đô thị Berjaya	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty TNHH Berjaya-Handico 12	858	1,95	41.589	598	III/2020-II/2022	2023	2770/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
13	Dự án nhà ở xã hội để bán và cho thuê tại ô đất NO3A	huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	685	1,56	37.937	611	IV/2020-II/2023	2024	2775/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
14	Dự án Khu nhà ở xã hội tại lô đất HH-01 và tòa nhà số 4 thuộc lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ (giai đoạn 1)	Lô đất HH-01 và một phần lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm	Công ty CP đầu tư địa ốc Alaska	857,30	0,52	40.776	672	IV/2019-IV/2021	2021	4034/UBND-SXD ngày 07/8/2018; 5375/UBND-SXD ngày 26/9/2019	Đã xong GPMB; Đang thi công xây dựng tầng 19. Dự kiến Quý IV/2021 hoàn thành.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
Các dự án cơ bản xong GPMB				2.685	6,04	156.434	2.050					
15	Dự án khu nhà ở xã hội Thượng Thanh và đầu nối hạ tầng kỹ thuật khu vực tỷ lệ 1/500	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam Thủ đô và Công ty CP BIC Việt Nam	2.685	6,04	156.434	2.050	IV/2018-II/2021	2025	2110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018	Đang GPMB phần diện tích đất còn lại. Việc GPMB chậm do vướng đất công, người dân không đồng tình.	Dự án đã tiếp giáp với đường giao thông hiện có (đường MCN 3,5m cải tạo nâng lên thành MCN 7,5 m), chủ đầu tư xin tự thực hiện

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
II	Dự án đang tổ chức thẩm định, chưa có quyết định chủ trương đầu tư			5.721	17,23	329.412	4.547					
	<i>Các dự án đã xong GPMB</i>			<i>260</i>	<i>0,51</i>	<i>24.643</i>	<i>504</i>					
16	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 486 đường Ngọc Hồi, (lô C và D) (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tổng bách hóa	260	0,51	24.643	504	chưa xác định	chưa xác định	523/UBND-SXD ngày 23/1/2015 chấp thuận đầu tư DA	Đã xong GPMB. Đã nộp tiền sử dụng đất. CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
	<i>Các dự án chưa xong GPMB</i>			<i>5.461</i>	<i>16,72</i>	<i>304.769</i>	<i>4.043</i>					
17	Dự án Khu nhà ở xã hội, tái định cư và thương mại Him Lam Phúc Lợi (phần nhà ở xã hội tại các lô C2, C3: SXD đã báo cáo tại VB số 951/SXD-PTĐT ngày 29/1/2021 và VB chỉ đạo của UBND TP số 1299/VP-ĐT ngày 19/2/2021)	phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam	2.283	3,38	160.449	1.944	5/2018-11/2019; đang điều chỉnh dự án	chưa xác định	2967/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; đang điều chỉnh chủ trương đầu tư (sau khi đã được UBND Thành phố cho phép chuyển đổi phần nhà ở thương mại sang làm TĐC)	Đã GPMB xong 7,58 ha /13,44 ha (Phần đất xây dựng NOXH trước đây đã cơ bản xong GPMB). UBND Thành phố đã cho phép chuyển đổi toàn bộ dự án sang NOXH tại Thông báo 97/TB-UBND ngày 05/2/2020; giữ nguyên phần NOXH tại Thông báo số 709/TB-UBND ngày 08/7/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
18	Khu nhà ở xã hội La Tinh – Đông La	huyện Hoài Đức và quận Hà Đông	Công ty CP đầu tư tư vấn và xây dựng Việt Nam	2.652	12,08	109.130	1.599	chưa xác định	chưa xác định	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phê duyệt tại Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018	UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (tại Quyết định 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018), Phương án kiến trúc tại VB số 325/QKHT-PAKT-P1 ngày 17/1/2019; nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục QĐ chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
19	Dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Viwaseen – Hạ Đình (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	tại 56 – 58 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam	525,75	1,26	35.190	500	chưa xác định	chưa xác định	Sở QHKT chấp thuận Tổng mặt bằng tại Văn bản số 528/QHKT-TMB ngày 25/01/2017	Đang làm thủ tục QĐ chủ trương đầu tư (Sở KH&ĐT đang tổ chức thẩm định)	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
III	Dự án đang tổ chức lập, điều chỉnh QHCT 1/500 (TMB & PAKT)			9.181	25,49	462.190	3.248					
	<i>Các dự án chưa xong GPMB</i>			<i>9.181</i>	<i>25,49</i>	<i>462.190</i>	<i>3.248</i>					
20	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan Bộ Công An (quy mô nghiên cứu 35,89 ha)	xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	2.928	12,46	120.000	1.297	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (phải chờ điều chỉnh QHPK N9; UBND Thành phố chỉ đạo tại VB số 2073/VP-ĐT ngày 11/3/2020);	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
21	Khu nhà ở xã hội (quy mô nghiên cứu 6,8 ha)	tại xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	Liên danh: Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị -BQP; Công ty CP tập đoàn Trường Giang; Công ty CP công nghiệp Thịnh Phát	586	2,50	54.000	620	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Theo báo cáo của chủ đầu tư, UBND Thành phố đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu H2-3, chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục công bố quy hoạch, xin ý kiến cộng đồng dân cư phục vụ việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án.	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT
22	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan quân đội khó khăn về nhà ở tại Khu ĐTM Đồng Mai, phường Đồng Mai, quận Hà Đông (quy mô nghiên cứu 14,5 ha)	phường Đồng Mai, quận Hà Đông	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	2.820	12,00	108.120	1.169	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500; TMĐT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT
23	Khu nhà ở xã hội Ngăn Hàng	xã Văn Canh, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngăn Hàng	1.900	5,10	154.992	1.459	chưa xác định	chưa xác định	Đang điều chỉnh QHCT đã được phê duyệt tại QĐ số 205/QĐ-UBND ngày 25/01/2006; UBND Thành phố cho phép chuyển đổi chức năng sử dụng đất từ khu du lịch sinh thái sang nhóm nhà ở đô thị tại VB 1484/VP-ĐT ngày 23/2/2017	Chưa xong GPMB; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
24	Dự án nhà ở xã hội tại Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Công ty cổ phần đầu tư phát triển ngôi sao Châu Á	900	0,49	34.524	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	UBND Thành phố đã cho phép cập nhật đề xuất DA vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại văn bản số 871/VP-ĐT ngày 02/2/2021	Nhà đầu tư đang quản lý sử dụng
25	Khu đô thị mới Trung Văn mở rộng (chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội)	phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Liên danh: Công ty CP đầu tư - xây dựng Hà Nội; Công ty CP thương mại Hà Tây; Công ty CP đầu tư xây dựng Phúc Hưng	2.356	2,34	60.854	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	UBND Thành phố cho phép chuyển đổi sang làm NOXH tại VB 1847/UBND-QHXDGT ngày 11/3/2013;	Chưa GPMB, đang là đất nông nghiệp, đất nương nội đồng do phường quản lý. Đã được chấp thuận TMB&PAKT tại Văn bản số 400/QHKT-TMB-PAKT ngày 20/1/2017	Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của dự án hiện có.
26	Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12 phường Giang Biên, Hà Nội	quận Long Biên, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	619	3,06	49.700	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Chưa GPMB	Đã hoàn thành phần giao thông

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
B	CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU NHÀ Ở CÓ NHÀ Ở XÃ HỘI			832.073	126,24	1.829.349	30.401					
1	Dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư/chấp thuận đầu tư			5.977	41,42	437.086	5.044					
	<i>Các dự án đã xong GPMB, đang thi công, chuẩn bị thi công xây dựng</i>			<i>5.977</i>	<i>41,42</i>	<i>437.086</i>	<i>5.044</i>					
1	Dự án Khu nhà ở tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (<i>phần nhà ở xã hội thuộc dự án</i>)	xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	887	8,57	61.908	952	2016-2019	chưa xác định	3844/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Đất sạch (không phải GPMB). Đang lập hồ sơ điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và điều chỉnh QĐCTĐT. Dự kiến Quý IV/2024 hoàn thành. Dự án có 04 tòa 9 tầng chung 1 tầng hầm để xe làm nhà ở xã hội.	Hiện trạng đã có đường giao thông Cổ Loa tiếp cận Dự án
2	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp - The Diamond Park (<i>phần nhà ở xã hội của dự án</i>)	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty CP tập đoàn VIDECON (tên cũ là Công ty CP tư vấn TK&XD Việt Nam)	770	1,70	53.767	572	chưa xác định	chưa xác định	2708/QĐ-UBND ngày 29/7/2008	Đã hoàn thành GPMB phần xây dựng nhà ở xã hội, chưa ĐTXD. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh QH theo chỉ đạo của UBND TP tại VB số 17/UBND-ĐT ngày 3/1/2019.	Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu nhà ở hiện có.
3	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Đại Kim (<i>phần chung cư nhà ở xã hội tại các ô đất CT4, CT5</i>)	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai	Liên danh: Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội; Công ty CP tập đoàn được phẩm Vimedimex	1.087	21,64	75.849	1.116	2017-2020	chưa xác định	2269/QĐ-UBND ngày 11/5/2016	Đã hoàn thành GPMB. Đã xong điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch; đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
4	Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (<i>phần nhà ở xã hội tại các ô đất: CT-01+CT-02, CT-05, CT-06, CT-07, CT-08</i>)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	889,19	5,24	81.920	1.030	2020-2021 (nhà đầu tư đề xuất)	2025	1858/QĐ-UBND ngày 05/4/2011; 4666/UBND-XD ngày 13/6/2011; 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	Chủ đầu tư đang hoàn thiện công trình tại ô đất CT-08 và dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý II/2021; đồng thời đang lập hồ sơ TKCS tại các ô đất CT-01, CT-02, CT-05, CT-07.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị
5	Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (<i>phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT5, CT6</i>)	tại các phường Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (do Tổng công ty Licogi thành lập và sở hữu 100% vốn điều lệ)	2.164	2,73	151.062	1.150	II/2017-IV/2019	2024	6429/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 (quyết định chủ trương chung với khu đô thị Thịnh Liệt)	Đã GPMB xong phần đất tại ô CT5, CT6; đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Chưa thực hiện. Tuy nhiên HTKT ngoài hàng rào ô đất là đường khu đô thị do CĐT thực hiện
6	Dự án Khu nhà ở tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (<i>phần nhà ở xã hội tại tòa CT2</i>)	quận Hoàng Mai, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	180	1,54	12.580	224	I/2023	2024	4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quyết định chủ trương NOXH chung với dự án); 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011 chấp thuận ĐTDA	Đã xong GPMB; Đang thực hiện thủ tục tiếp theo;	Cơ bản đầu nối với đường Vành đai 3 (Dự án đề xuất tuyến đường rộng 11,5m dài khoảng 40m đầu nối với đường vành đai 3. CĐT sẽ GPMB, đầu tư xây dựng).

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/pbồng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
II	Dự án đang tổ chức thẩm định, chưa có quyết định chủ trương đầu tư			813.274	48,76	385.556	5.889					
	Các dự án chưa xong GPMB			813.274	48,76	385.556	5.889					
7	Dự án Khu ĐTM nam đường 32 (phần nhà ở xã hội tại ô đất kí hiệu CT)	xã Đức Giang, Đức Thượng, huyện Hoài Đức	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	1.016	2,95	104.608	1.520	chưa xác định	chưa xác định	748/QĐ-UBND ngày 11/02/2015	Đang làm thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Hiện đang làm thủ tục điều chỉnh TMB tại Sở QHKT	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường MCN 17,5m khu vực đầu nối với đường 32
8	Dự án đầu tư xây dựng Lăng Giáo dục Quốc tế (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT3A, CT3B và ô HH)	các phường Tây Mỗ, Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm và xã Văn Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty cổ phần đầu tư Thiên Hương	664	8,91	49.245	809	chưa xác định	chưa xác định	GCNĐT lần đầu số 011032000098 ngày 08/8/2008, cấp đổi số 01121001785 ngày 12/02/2015;	đã hoàn thành cơ bản công tác GPMB với diện tích 276.383,60m2 (trong đó diện tích chưa GPMB: 8,7m2 tại huyện Hoài Đức và 854,7m2 tại quận Nam Từ Liêm) và ngày 25/01/2021 đã ký hợp đồng thuê đất số 19/HĐTĐ-STNMT-CCQLĐĐ đối với phần đất đã thực hiện GPMB nêu trên. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
9	Dự án Khu đô thị Nam An Khánh mở rộng (Khu III) (phần nhà ở xã hội tại các lô đất NOXH-01, NOXH-02)	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	1.308	34,11	91.280	1.400	chưa xác định	chưa xác định	QĐ số 2519/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND TP cho phép đầu tư. Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh QĐCTĐT của dự án	Chưa GPMB. Đã điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 27/2/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
10	Dự án Khu chức năng đô thị Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT)	tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty Cp đầu tư phát triển hạ tầng Vinawaco	809.083	0,59	56.480	869	chưa xác định	chưa xác định	QĐ CTĐT số 5854/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh chấp thuận CTĐT dự án	Chưa xong GPMB. Đã điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 16/3/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
11	Dự án Khu đô thị Vibex (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT4)	tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Liên danh đang đề xuất thực hiện dự án: Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP thương mại và xây dựng đô thị xanh, Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội	1.203	2,20	83.943	1.291	chưa xác định	chưa xác định	đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư	Khu đất trước đây Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội thuê làm trụ sở và nhà xưởng sản xuất. Đã được duyệt QHCT tại Quyết định số 4842/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Chi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
12	Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty Cổ phần thương mại Ngôi nhà mới	1.488	2,36	101.270	1.558	chưa xác định	chưa xác định	Được chấp thuận nghiên cứu DA tại VB 9140/UBND-KH&ĐT ngày 21/12/2015; đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư		Đang thực hiện
13	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh: Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH Minh Giang	360	0,03	15.139	139	chưa xác định	chưa xác định	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%		Đang thực hiện
14	Dự án nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội	ô quy hoạch C.6/NO12, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị					chưa xác định	chưa xác định	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%		Đang thực hiện
III	Dự án đang tổ chức lập, điều chỉnh QHCT 1/500 (TMB & PAKT)			12.821	36,06	1.006.707	19.468					
	Các dự án đã xong GPMB			9.572,30	18,83	729.389	15.345					
15	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO-XH2 (ô đất trong Dự án Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B)	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP đầu tư Thạch Bàn	71,30	0,58	6.249	100	chưa xác định	chưa xác định	Giao chủ đầu tư tại Thông báo số 146/TB-UBND ngày 31/1/2019 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB. Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để tăng quy mô công trình; Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
16	Khu ĐTM Bắc An Khánh (phần nhà ở xã hội tại ô đất dự trữ phát triển khoảng 18,25ha)	các xã An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Văn Canh, huyện Hoài Đức	Chưa xác định chủ đầu tư. UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu hồi, quản lý	9.501	18,25	723.140	15.245	chưa xác định	chưa xác định	UBND Thành phố đã thu hồi và giao Trung tâm PTQĐ Thành phố quản lý, xây dựng và đề xuất phương án sử dụng tại QĐ 2220/QĐ-UBND ngày 06/5/2019	Đã xong GPMB. Đang thực hiện điều chỉnh QHCT để khớp nối hạ tầng, phù hợp với QHPK đã được duyệt; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Đã thực hiện. Xung quanh khu đất đã cơ bản xong HTKT.
	Các dự án chưa xong GPMB			3.249	17,23	277.318	4.123					
17	Khu đô thị mới Minh Dương - Sơn Đồng (chuyển đổi mục đích từ NOTM sang NOXH tại các ô đất ký hiệu CH - 01, CH - 02)	xã Lại Yên, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương	1.000	2,11	75.338	1.360	chưa xác định	chưa xác định	Điều chỉnh QHCT khu chức năng đô thị mới Minh Dương tại số 4047/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	Chưa xong GPMB; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Chưa thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường khu đô thị, hiện đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
18	Dự án khu chức năng đô thị Ao Sào (phần nhà ở xã hội tại CT1)	phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	308	0,28	23.240	210	chưa xác định	chưa xác định	Thành phố đã đồng ý về chủ trương thực hiện xây dựng NOXH cho cán bộ quốc phòng tại Văn bản 4127/UBND-TNMT ngày 17/6/2015	Đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Đang v	Đã thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu đô thị (hiện khu đô thị đã đầu nối với đường Nguyễn Chính (MCN 3,5 m) và sông Sét MCN 4,5m.
19	Khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5 (phần NOXH tại 24 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A2.6-CHC01÷A2.6-CHC03, A2.7-CHC01÷A2.7-CHC03, A2.8-CHC01÷A2.8-CHC12 và từ B1.2-CHC01÷B1.2-CHC06)	các phường Phú Lương, Kiền Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông - CTCP; Công ty CP phát triển địa ốc Cienco5 (phần diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội chưa xác định rõ chủ đầu tư khu đô thị đầu tư xây dựng)	1.826	14,46	168.240	2.403	chưa xác định	chưa xác định	GCNĐT số 15/BKH-GCNDTTN ngày 25/4/2008 của Bộ KH&ĐT	Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư, Các ô đất xây dựng NOXH chưa đầu tư, công tác GPMB tại các ô đất mới giải phóng được khoảng 30%.	chưa đầu tư xây dựng
20	Dự án Khu đô thị HUD- Sơn Tây (phần nhà ở xã hội tại ô đất HH-01)	thị xã Sơn Tây, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	115	0,38	10.500	150	chưa xác định	chưa xác định	QĐCTĐT điều chỉnh số 4783/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	UBND Thành phố có thông báo số 1337/TB-UBND ngày 05/11/2019 đồng ý chủ trương cho phép chuyển đổi từ nhà ở cho thuê sang nhà ở xã hội	Đang đầu tư xây dựng

Phụ lục 2.3b: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở CÔNG NHÂN ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch Phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Tình hình GPMB		Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay)
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Trong phạm vi, ranh giới DA	HTKT ngoài hàng rào của DA	
		TỔNG CỘNG:		8.742	55,96	574.931	11.464						
I	Dự án đang tổ chức lập, điều chỉnh QHCT 1/500 (hoặc TMB & PAKT)			3.943	21,63	166.644	4.586						
1	Khu nhà ở CN tại Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn	tại các xã Tân Dân, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Công ty cổ phần tập đoàn ĐBK	1.951	19,70	105.881	3.529	chưa xác định; theo QH khu công nghiệp đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu CN sạch Sóc Sơn tại số 2735/QĐ-QHKT ngày 27/8/2013 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; xây dựng nhà chung cư cao 4 tầng tại các ô đất NO1-M2 (79.745 m ²), NO2-M3 (80.680m ²); tầng 1 để xe, tầng 2-4 làm nhà ở công nhân; TMBĐT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.
2	Dự án Khu nhà ở xã hội G1-G3	Ô đất G1, G3 Khu tái định cư Xuân Canh, huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh: Công ty CP tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng Hà Nội DTB; Công ty CP Contresxim 1	1.992	1,93	60.763	1.057	2020-2023 (nhà đầu tư đề xuất)	chưa xác định	UBND thành phố chấp thuận nguyên tắc giao chủ đầu tư tại Văn bản số 1843/UBND-XD ngày 18/3/2011; nay điều chỉnh thành NOXH phục vụ công nhân	Chưa xong GPMB (đã xong khoảng 90%)	Đã hoàn thành	UBND thành phố chấp thuận nguyên tắc giao chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng nhà ở thu nhập thấp và nhà ở phục vụ kinh doanh tại Văn bản số 1843/UBND-XD ngày 18/3/2011; nay đang báo cáo UBND thành phố cho phép điều chỉnh thành NOXH phục vụ công nhân; điều chỉnh QHCT 1/500 cho phù hợp với QHPK mới duyệt
II	Dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư (hoặc chấp thuận đầu tư)			4.799	34,33	408.288	6.878						
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân KCN Quang Minh II	tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Hợp Quân (Đài Loan)	1.878	14	92.407	2.567	chưa xác định; theo QH khu công nghiệp đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (dự kiến xây chung cư cao 6 tầng; tầng 1 để xe, tầng 2-6 làm nhà ở công nhân; TMBĐT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến).
4	Dự án Khu nhà ở phục vụ KCN Kim Hoa - Phúc Thắng (phần diện tích nhà ở xã hội tại dự án)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty Thương mại và xây dựng Thân Hà	774	9,31	67.032	1.241	2007-2015 (theo Giấy CNĐT số 01121001128 cấp đổi lần 3 ngày 12/12/2012)	chưa xác định	UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã cấp Giấy CNĐT số 01121001128 cấp đổi lần 3 ngày 12/12/2012 và thu hồi giao đất	Đã xong GPMB	Đã hoàn thành	Đã xong GPMB và HTKT theo dự án được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt; Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500 để cơ cấu diện tích căn hộ phù hợp với tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; TMBĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu lá dự kiến
5	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội IEC tại ô đất B3-2 thuộc QH phân KĐT S5	huyện Thanh Trì	Cty CP Đầu tư xây dựng và Cơ điện IEC	1.237	2,1	130.220	1.170	2017-II/2020	2022	8070/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 quyết định chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã GPMB xong. Đang làm thủ tục giao đất

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Tình hình GPMB		Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay)
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Trong phạm vi, ranh giới DA	HTKT ngoài hàng rào của DA	
6	Đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	huyện Chương Mỹ, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Phú Mỹ	325	3,9	48.648	1.008	không xác định	chưa xác định	9639/UBND-XD ngày 06/10/2009	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 1 tòa/10 tòa và đưa vào sử dụng; UBND Thành phố đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đầu tư xây dựng nhà trẻ bằng nguồn vốn ngân sách (UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo KTKT tại số 8005/QĐ-UBND ngày 17/11/2017).
7	Dự án khu nhà ở chung cư cao tầng và nhà ở công nhân	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển 18; Công ty TNHH MTV Handic	241	2,90	23.200	387	chưa xác định; đang điều chỉnh QHCT 1/500	chưa xác định	GCNDT số 19121000098 ngày 4/3/2018 và giao đất tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã được phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 tại 576/QĐ-UBND ngày 06/02/2017; Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến
8	Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân tại ô đất có ký hiệu CT5 thuộc Khu đô thị mới Kim Chung	xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	233,69	1,43	34.448	375	2019-2020 (nhà đầu tư đề xuất)	chưa xác định	UBND Thành phố giao chủ đầu tư tại Văn bản số 219/UBND-XDGT ngày 12/01/2015	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 từ năm 2010; Đang điều chỉnh quy hoạch (điều chỉnh bổ sung chỗ đỗ xe). Đang vướng GPMB.
9	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại Lô NO1, KCN Thạch Thất-Quốc Oai	huyện Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội	Công ty TNHH điện tử Meiko	110	0,69	12.333	130	không xác định	chưa xác định	38/QĐ-TNMT ngày 30/01/2008; ô đất xây dựng nhà ở công nhân nằm trong khuôn viên đất Doanh nghiệp thuê tại khu công nghiệp	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 2 tòa: A (NO1), B (NO2) vào cuối năm 2013. Hiện nay chưa lấp đầy quỹ nhà công nhân đã đưa vào sử dụng (khoảng 80%), nhà đầu tư có kế hoạch đầu tư tòa C (NO3) hoàn thành năm 2020.

Phụ lục 2.3c: DANH MỤC 05 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẬP TRUNG
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên khu đô thị nhà ở xã hội tập trung	Địa điểm xây dựng	Tên nhà đầu tư được giao lập quy hoạch chi tiết 1/500	Quy mô sử dụng đất theo quy hoạch (ha)	Quy mô dân số (người)		Tổng diện tích sàn nhà ở xã hội (m2)	Tình hình triển khai
					Theo quy hoạch phân khu	Thực tế của dự án (theo đề xuất của nhà đầu tư)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng cộng:				277,94				
1	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Liên danh Tổng công ty VIGLACERA và Công ty CP đầu tư và phát triển Hoàng Thành	44,72	12.500	12.500	310.960	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư
2	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (Green Link City)	tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Liên danh Công ty CP Bất động sản Vinalines và Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	39,50	11.000	11.000	269.880	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/6/2019; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư
3	Khu nhà ở xã hội tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín	tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín	Công ty CP địa ốc Sông Hồng	44,62	11.590	11.590	chưa xác định	Đã được UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (4040/QĐ-UBND ngày 07/8/2018)
4	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng	53,10	8.680	13.000	chưa xác định	Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500
5	Khu nhà ở xã hội tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Hà Nội	96,00	9.520	40.000	chưa xác định	Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500

Phụ lục 2.4a: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HÀ NỘI- CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Nhà đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị mới Sài Đồng Phường Sài Đồng, phường Việt Hưng, phường Gia Thụy, quận Long Biên.	Công ty cổ phần Xây dựng số 3	NO10B	4.100,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 5568/QĐ-UB ngày 05/8/2005 (điều chỉnh tại Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 17/06/2009)
			NO11B	2.900,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	
			NO6	182,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	
2	Khu nhà ở và công trình công cộng Cổ Nhuế - Resco Phường Cổ Nhuế 2, quận Nam Từ Liêm	Công ty TNHH NNMTV kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	TT3	2.355,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng.	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 27/10/2015
3	Khu nhà ở 154 Cầu Diễn Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà		424,0	Xây dựng nhà ở	Đất trống	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/3/2017
4	Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex	ô đất 4.1 (gồm các lô 5-14, 23-32); ô đất 4.2 (gồm các lô 4-9)	5.610,8	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Hiện trạng đất trống	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15/6/2018
6	Khu nhà ở Mai Lâm Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Ba Đình	Khu 2	994,0	Xây dựng nhà chung cư	Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng; Hiện trạng đất trống đã san nền	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 11/05/2018

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Nhà đầu tư	Quyđất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
5	Khu nhà ở và khu phụ trợ Công nghiệp thực phẩm Hapro Xã Kim Sơn, xã Lệ Chi huyện Gia Lâm	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	NOC1	8.258,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/02/2018
			NOC2	7.529,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
			NOTDC 1	7.218,0	Xây dựng khu tái định cư	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
			NOTDC 2	9.375,0	Xây dựng khu tái định cư	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
7	Khu đô thị mới Bắc An Khánh các xã An Khánh, Lại Yên, Song Phương, Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh	Quyđất dự trữ phát triển	182.466,0	Thực hiện Dự án riên theo Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Bắc An Khánh được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	Đã GPMB	UBND TP đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/5/2019
	Tổng cộng		12 ô đất	231.412			

Phụ lục 2.4b: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ - CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Nhà đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	234.522,0	TĐC-DV14	1.112,0	Phục vụ tái định cư tại chỗ của dự án	Đã GPMB, đã xây dựng hạ tầng	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 02/07/2018
				TĐC-DV15	1.134,0			UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 25/08/2017
				TĐC-DV16	428,0			
				TĐC-DV17	156,0			
2	Khu đô thị mới Việt Hưng Phường Giang Biên, Việt Hưng, Đức Giang, quận Long Biên	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	1.980.233,0	BT 01	5.674,0	Đất ở	Hiện trạng đang chuẩn bị đầu tư xây dựng.	UBND TP đã thu hồi, giao cho UBND quận Hoàn Kiếm để thực hiện di dân phố cổ tại 5687/QĐ-UBND ngày 03/11/2009
				BT 02	5.826,0	Đất ở		
3	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các ô đất B.3/NO1, B.3/NO4, B.5/NO1 và các tuyến đường phụ cận có mặt cắt ngang B=13,5m; B=11,5m phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên	UBND quận Long Biên	86.000,0	Một phần ô đất B.3/NO1	15.327,0	Đất ở	Đã hoàn thành GPMB, đủ điều kiện xin giao đất	
Tổng cộng				7 ô đất	29.657			

Phụ lục 2.4c: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% PHẢI BÀN GIAO CHO THÀNH PHỐ - CHƯA TIẾP NHẬN
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Nhà đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú	
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2				
1	Khu đô thị mới Cầu Bươu Xã Tân Triều, xã Thanh Liệt, xã Tà Thanh Oai, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Kinh doanh Phát triển nhà và đô thị Hà Nội	197.975,0	NC3	4.381,8	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng đã GPMB nhưng bị tái lấn chiếm khoảng 1.000 trên diện tích tái lấn chiếm các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 2 đến 3 tầng; Hạ tầng kỹ thuật ô đất đã xây dựng được 1 phần		
				NC4	3.778,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng chưa GPMB trên đất các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng.		
				NC5	4.286,5	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng chưa GPMB trên đất có khoảng 30 hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng.		
2	Khu du lịch sinh thái Đông Anh Xã Nam Hồng, Văn Nội, huyện Đông Anh	Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Mefrimex	651.828,0	CT2	4.210,0	Xây dựng chung cư cao tầng	đã GPMB được 3963,7, còn khoảng 246,3 đất chưa GPMB. Hạ tầng đã san lấp mặt bằng.	Phải bàn giao về TTPTQĐ HN	
3	Khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng HACID Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công ty Thiết kế xây dựng nhà (Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Nội)	20.289,0	CT1	2.515,0	Xây dựng nhà chung cư cao tầng	Hiện trạng đang GPMB, còn khoảng 800 đất chưa GPMB trong 800 đất chưa GPMB có 165 đất là đường dân sinh đang sử dụng; có khoảng 400 đất (phía bắc đường dân sinh) trên đất có nhà ở, công trình; phần còn lại là đất nông nghiệp		
4	Khu nhà ở ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công Ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công ty cổ phần Đầu tư dự án phát triển đô thị	4.000,0		172,0	Xây dựng nhà ở	Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư	Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư	
5	Dự án Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Dự án Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	234.522,0	TĐC-DV01	1.783,0		Đã GPMB khoảng 95%	Phải bàn giao cho Thành phố theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 31/1/2012 của UBND Thành phố	
				TĐC-DV02	1.762,0				
				TĐC-DV03	2.226,0				
				TĐC-DV04	1.446,0				
				TĐC-DV05	1.207,2				
				TĐC-DV11	1.071,0		Đã GPMB ô đất, còn 02 hộ dân		
				TĐC-DV09	1.359,0				
				TĐC-DV10	3.053,0		chưa GPMB vào vị trí phần đường của ô đất		
				TĐC-DV12	2.720,0		Đã GPMB, còn lại 84,1 chưa GPMB		
				TĐC-DV13	950,0		Đã GPMB, còn lại 350,7 chưa GPMB		
				TĐC-DV06	669,0		Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng	Các ô đất hiện đang bị tái lấn chiếm, TTPTQĐ HN chưa thực hiện trình hồ sơ	
				TĐC-DV07	1.256,0				
				TĐC-DV08	1.671,0				

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Nhà đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
6	Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công ty cổ phần Xây dựng số 2 - Vinaconex	17.432,4	3.2-1 đến 3.2-8 và 3.2- 13 đến 3.2-20	5.177,5	Xây dựng nhà ở	Hiện trạng đang GPMB, đang xây dựng hạ tầng	Phải bàn giao về TTPTQĐ HN
				từ 5.5-1 đến 5.5-8	1.503,2	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.1-1 đến 5.1-5 và 5.1-12 đến 5.1-16	1.889,0	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.3-1 đến 5.3-5	652,5	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.4-1 đến 5.4-5 và 5.4-13 đến 5.4-17	3.468,0	Xây dựng nhà ở		
				từ 8.2-1 đến 8.2-5 và 8.2-13 đến 8.2-17	3.468,0	Xây dựng nhà ở		
7	Khu trung tâm Khu đô thị Tây hồ Tây Phường Xuân La (Tây Hồ), Nghĩa Đô (Cầu Giấy), Xuân Đình-Cổ Nhuế (Từ Liêm)	Công ty TNHH Phát triển đô thị THT	1.860.000,0	C2TT1	14.523,0	Nhà ở thấp tầng	Đã GPMB, xây dựng HTKT	Chưa bàn giao
				C2TT2	12.707,0	Nhà ở thấp tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
				K4TT1	36.650,0	Nhà ở thấp tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
	Tổng cộng			28 ô đất	120.555			

Phụ lục 2.4d: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% (HOẶC 25%) PHẢI RÀ SOÁT ĐỂ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Nhà đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
I	Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đang triển khai						
1	Khu đô thị mới Xuân Phương Tasco Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm	Công ty cổ phần Tasco	BT6	4.510	Nhà ở thấp tầng	Đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6364/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			BT11	2.380	Nhà ở thấp tầng	Hiện trạng đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật	
2	Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai và xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Bitexco	Ô đất số 18	29.835	Nhà ở cao tầng	Đã GPMB, xây dựng HTKT	UBND TP đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6829/QĐ-UBND ngày 28/11/2019
4	Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70 Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty cổ phần thương mại Ngõ nhà mới	CT-XH	23.593	Nhà ở cao tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
II	Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đã phê duyệt quy hoạch						
5	Khu đô thị ven hồ Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở) Phường Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, Yên Sở, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị ven hồ Yên Sở	HH1A; HH1B; HH1C	16.568	Nhà ở cao tầng		Nhà đầu tư đề xuất thực hiện đầu tư dự án nhà ở xã hội
7	Khu nhà ở xã hội thành phố kết nối xanh - "Green Link city" Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Tổng Công ty xây dựng Hà Nội - CTCP	CT1-CT10	123.171	Nhà ở cao tầng		Khu nhà ở đã được phê duyệt quy hoạch.
8	Khu đô thị tại xã Liên Ninh Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì		CT	18.313	Nhà ở cao tầng		Khu đô thị đã được phê duyệt quy hoạch.
9	Trung tâm thị trấn Thường Tín Thị trấn Thường Tín và các xã: Văn Bình, Văn Phú, huyện Thường Tín	UBND huyện Thường Tín	OM.21 và OM.22	17.015			Trung tâm thị trấn Thường Tín đã được phê duyệt quy hoạch.
III	Các ô đất chuyển đổi từ xây dựng nhà ở tái định cư sang xây dựng nhà ở xã hội						
1	Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Chưa có Nhà đầu tư	CT6B	10.849	Nhà ở cao tầng	Còn ~1000 m2 chưa GPMB	
			CT1	11.057		Còn ~510 m2 chưa GPMB	
			CT8	28.994		Thanh Trì còn 340 m2, Hoàng Mai còn khoảng 5000 m2 chưa GPMB	
			CT10	4.486		Còn ~1685 m2 chưa GPMB	

2	Các ô đất số 23, 24, 26B Khu Bắc Đại Kim mở rộng	Chưa có Nhà đầu tư	23, 24, 26B	6.344	Nhà ở cao tầng	Đang GPMB (đã xong khoảng 90%)	
3	Ô đất A2-3/NO1 Khu đô thị mới Thượng Thanh	Chưa có Nhà đầu tư	A2-3/NO1	45.000	Nhà ở cao tầng	Đã xong GPMB	
4	Ô đất CT7 Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Chưa có Nhà đầu tư	CT7	9.861	Nhà ở cao tầng	Đã xong GPMB	
5	Dự án khu tái định cư phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài	Chưa có Nhà đầu tư	G2	9.453	Nhà ở cao tầng	Đã hoàn thành GPMB	Thuộc QHCT Khu TĐC phục vụ đền bù GPMB Cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài và các dự án PTĐT được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 172/2005/QĐ-UBND ngày 04/11/2005, các chỉ tiêu: G2: DT đất 9453m ² , MĐXD 33%, tầng cao TB 8 tầng. Theo ý kiến của Sở QHKT tại VB 7795/QHKT-KHTH ngày 10/11/2017: G2: DTXD 3498m ² , MĐXD 37%, tầng cao 24 tầng, tổng DT sàn 38757m ² .
	Tổng số		22 ô đất	361.429			

Phụ lục 2.5: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Tên Dự án	Địa điểm	Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án	Văn bản chủ trương đầu tư	Diện tích sàn nhà ở (m ²)	Số căn hộ TBC	Tiến độ được duyệt	Tình hình triển khai	Dự kiến hoàn thành
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11
I	Năm 2021				105.760	1.322			
1	Dự án XD nhà ở TĐC phục vụ nhu cầu di dân GPMB của TP tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16)	quận Long Biên	UBND quận Long Biên	5094/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 6484/UBND-KH&ĐT ngày 09/11/2016	32.320	404	2019	Đã xây dựng hoàn thành năm 2016-2017, đã được nghiệm thu PCCC và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, đang triển khai các thủ tục bán giao, tiếp nhận.	2021
2	Dự án xây dựng nhà B, C khu Tái định cư tại phường Trần Phú (phục vụ GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô)	quận Hoàng Mai	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN	1570/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 6361/QĐ-UBND ngày 23/10/2013, 2949/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 1216/QĐ-UBND ngày 20/02/2017	28.800	360	2021	Nhà B,C: Quý IV/2019 đã hoàn thành xây dựng, nghiệm thu PCCC. (Nhà A,D dừng theo mô hình xã hội hóa của Thành phố)	2021
3	Dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	quận Hoàng Mai	UBND quận Hoàng Mai	6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 4576/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 5772/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 6987/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 5516/QĐ-UBND ngày 4/10/2019	15.680	196	2021	Các hạng mục chính của dự án đã hoàn thành, chưa hoàn thành GPMB phần hạ tầng, dự kiến hoàn chỉnh hệ thống PCCC và nghiệm thu trong quý III/2021, bàn giao trong 2022.	2021
4	Dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc khu đô thị Đền Lừ III (Nhà CT1: 169 căn hộ, CT2: 96 căn hộ, CT3: 97 căn hộ, không bao gồm nhà CT4, CT5)	quận Hoàng Mai	UBND quận Hoàng Mai	3821/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 5142/QĐ-UBND ngày 26/9/2018	28.960	362	2019	Đã thi công xong, 03 tòa CT2,3 đã nghiệm thu phòng cháy chữa cháy, 01 tòa CT1 đang điều chỉnh để nghiệm thu PCCC	2021
II	Năm 2022				152.240	1.903			
1	Khu nhà ở di dân GPMB tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung Phú Diễn	quận Bắc Từ Liêm	UBND quận Bắc Từ Liêm	6125/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 6971/QĐ-UBND ngày 18/12/2015	10.400	130	2021	Đang triển khai thi công hạng mục PCCC dự kiến nghiệm thu đưa vào sử dụng quý I/2021. Qua kiểm tra hiện trạng có hiện tượng một số trang thiết bị vệ sinh bị hư hỏng	2022
2	Dự án xây dựng nhà CT1, CT2 Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1 và CT2)	quận Tây Hồ	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN	5889/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 4336/QĐ-UBND ngày 17/7/2013	30.400	380	2021	- Nhà CT1: Đã hoàn thành, hiện đang xử lý các nội dung yêu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC. - Nhà CT2 đã thi công cơ bản hoàn thành, đang khắc phục sửa chữa một số hạng mục bị hư hỏng xuống cấp và tổ chức nghiệm thu các hạng mục công trình và công trình hoàn thành.	2022
3	Dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại nhà N01 - lô đất D17-khu đô thị mới Cầu Giấy	quận Cầu Giấy	UBND quận Cầu Giấy	5949/QĐ-UBND ngày 13/11/2009; 7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015; 5358/QĐ-UBND ngày 8/10/2018	23.920	299	2021	Đã thi công xong phần thô, đang triển khai thi công phần hoàn thiện.	2022
4	Dự án xây dựng nhà ở tái định cư tại ô đất ký hiệu B10/ODK3, phường Yên Sở	quận Hoàng Mai	UBND quận Hoàng Mai	6342/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 4688/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 7733/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2015 6528/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	17.920	224	2021	Đã thi công hoàn thành phần thô, đang chuyển sang thi công phần hoàn thiện, chưa nghiệm thu PCCC	2022
5	Dự án xây dựng nhà 30T1, 30T2 ô đất A14 khu đô thị Nam Trung Yên	quận Cầu Giấy	Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội	QĐ số 5059/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 của UBND Thành phố	60.960	762	Quý IV/2021	Đã XD hoàn thành, nghiệm thu PCCC, chưa được Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng chấp thuận nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng do Chủ đầu tư chưa hoàn thành các nội dung về cam kết bảo vệ môi trường theo quy định	2022
6	Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều	Tây Nam Kim Giang 1, Tân Triều, Thanh Trì	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà Hà Nội số 35	6018/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND Thành phố	8.640	108	2021	Đang thi công xây dựng phần thô	2022

Phụ lục 2.6:
CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN MUA LẠI QUỸ NHÀ Ở THƯƠNG MẠI PHỤC VỤ
TÁI ĐỊNH CƯ THEO CƠ CHẾ ĐẶT HÀNG
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

Thành phố dự kiến bố trí vốn ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để thực hiện dự án mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Quỹ nhà tại 04 dự án đã hoàn thành, dự kiến hoàn thành năm 2021:

Năm 2021: Mua lại 1.671 căn tại 04 quỹ nhà:

(1) Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại khu X2 Đại Kim, quận Hoàng Mai;

(2) Dự án nhà CT3, khu đô thị mới Nghĩa Đô, quận Bắc Từ Liêm;

(3) Dự án tòa chung cư C1(quỹ đất 20%), 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy;

(4) Dự án Khu nhà ở cao tầng tại lô đất 5.B3 Đông Hội, huyện Đông Anh;

2. Quỹ nhà tại 06 dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025:

- **Năm 2022:** Mua lại 108 căn tại 01 quỹ nhà: (1) Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều, huyện Thanh Trì.

- **Năm 2023:** Mua lại khoảng 948 căn tại 02 quỹ nhà:

(1) Công trình nhà ở tái định cư NO1 thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tại ô đất B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm (Ecohome 3), quận Bắc Từ Liêm;

(2) Dự án xây dựng nhà ở và HTKT tại ô đất số 1 phường Trung Văn.

- **Năm 2024-2025:** Mua lại khoảng 1.111 căn tại 03 quỹ nhà:

(1) Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm;

(2) Tòa nhà tái định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai;

(3) Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng, ô đất A7/HH Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy./.

Phụ lục 2.7: DANH MỤC CÁC QUỸ ĐẤT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ
(Kèm theo Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025)

ST T	Tên dự án	Diện tích đất (m2)	Số căn hộ dự kiến (căn)	Tình hình GPMB	Tình hình phê duyệt quy hoạch	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	74.865	4.893			4.860	
I CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG							
	Tổng cộng:	30.965	1.712			2.716	
1	Xây dựng nhà ở TĐC phục vụ GPMB khu di dân Đền Lừ III tại nhà CT4, CT5	6.629	480	Đã hoàn thành	Sở QHKT đã chấp thuận TMB&PAKT tháng 8/2017	999	UBND TP có VB số 7098/UBND-XDGT ngày 09/10/2015 chấp thuận chủ trương xã hội hóa đầu tư, giao Cty CP BIC Việt Nam lập QH tổng mặt bằng làm cơ sở xem xét thực hiện dự án. Sở QHKT đã có VB số 5266/QHKT-TMB(P2) ngày 09/8/2017 chấp thuận TMB-PAKT (MĐXD khối để 53,3%, khối tháp 40%, cao 24 tầng, dân số 1680 người)
2	Nhà A, D phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	3.578	394	Nhà D đã hoàn thành; Nhà A hoàn thành nhưng đang bị tái lần chiếm một phần	Sở QHKT chấp thuận TMB-PAKT từ năm 2006 và 2010	458	- Sở QHKT đã có công văn số 1422/QHKT-P1 ngày 29/8/2006 và số 2990/QHKT-P2 ngày 17/9/2010 chấp thuận TMB&PAKT với các chỉ tiêu: MĐXD 31,9%; Tổng DT sàn khoảng 72.775m2; Hệ số sử dụng đất 3,79 lần, Tầng cao trung bình 11,8 tầng (tòa A cao 15 tầng; tòa B cao 9 tầng; tòa C cao 15 tầng; tòa D cao 12 tầng). - Thuộc QHPK H2-4 (ô quy hoạch ký hiệu D2/ODK3 có chức năng đất nhóm nhà ở dự kiến: MĐXD 30-60%, cao 1-15 tầng)
3	Khu nhà ở tái định cư tại ô đất 5.B1 khu Đồng Hội, huyện Đông Anh	20.758	838	Đã hoàn thành	UBND TP đã duyệt QHCT từ năm 2012	1.259	- Thuộc QHPK N9, phù hợp; QHCT được duyệt tại QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 17/5/2012: Tầng cao: 01 tầng để, 20 tầng căn hộ; Mật độ xây dựng 29,5%; Dân số: 3355 người, tương đương khoảng 340 căn hộ.
II CÁC DỰ ÁN CHƯA HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG							
	Tổng cộng:	43.900	3.181			2.144	
4	Xây dựng khu di dân tái định cư GPMB tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	23.100	1.905	Đã GPMB được 17079m2 /23148m2 đạt khoảng 73%	Sở QHKT đã duyệt QHTMB từ năm 2009	1.140	-TMB đã duyệt (CV 3074/QHKT-P1 ngày 09/11/2009): Diện tích đất nhà chung cư 14.521m2; Tầng cao 25 tầng (03 khối công trình); Tổng diện tích sàn 97.058,81m2; tổng số căn hộ: 828 căn. - Theo QHPK H2-1 được duyệt, ô đất X1 thuộc 2 ô đất: Ô B1-NO8 diện tích khoảng 1,39ha, MĐXD tối đa 55%, tầng cao tối đa 25 tầng; Ô B1-MN4 diện tích khoảng 3,36ha, MĐXD tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng.
5	Dự án xây dựng khu tái định cư X2 Kim Chung, huyện Đông Anh	20.800	1.276	Chưa GPMB	Đã có QHCT được duyệt năm 2014-Phù hợp QHPK	1.004	-Thuộc QHPK N4 - Phù hợp. QHCT được duyệt tại QĐ số 3173/QĐ-UBND ngày 16/6/2014: Công trình cao 09-12-17 tầng. Mật độ xây dựng 21,78%-28,82%; Dân số: 5104 người, tương đương khoảng 1276 căn hộ.